



THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publiée par Association Viet Nam Fraternité, 24 Square des Cottages, 91200 Athis-Mons, France
Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le No 70359
Directeur de publication: Phạm Ngọc Lân

Vấn đề trong tháng

Vụ án Đoàn Viết Hoạt

đưa cuộc đấu tranh dân chủ hóa đất nước sang một giai đoạn mới

Thế là sau nhiều lần đình hoãn, vụ án nhóm Diễn Đàn Tự Do đã diễn ra và đã kết thúc một cách thô bạo không kém những vụ án chính trị trước đây.

Câu hỏi đầu tiên mà người ta có thể đặt ra là nếu xét xử như vậy thì cần gì phải trì hoãn nhiều lần? Câu trả lời cũng rất nhanh chóng và giản dị: đảng cộng sản dù đã loay hoay tìm kiếm vẫn không có được một sáng kiến nào cho "vụ Đoàn Viết Hoạt", bởi vì không thể có giải pháp hay cho một bài toán tồi tệ. Bài toán đó là làm thế nào để một chính quyền bạo ngược có thể tiếp tục đàn áp một cách bạo ngược những nguyện vọng chính đáng và những con người lương thiện và quả cảm mà không phải chịu những hậu quả tai hại. Bài toán đó không có lời giải.

Chính quyền cộng sản chẳng bao lâu nữa sẽ nhận ra rằng lần này họ phải trả giá rất đắt. Tình hình Việt Nam đã và đang thay đổi mau chóng, những gì mà đảng cộng sản có thể làm cách đây một năm, họ khó có thể làm vào lúc này và càng khó làm trong những ngày sắp tới. Những cố gắng tranh đấu cho tự do và dân chủ tuy chưa đem lại được kết quả cụ thể nào nhưng cũng đã gây rất nhiều bối rối cho đảng cộng sản. Để tập trung đương đầu với đối lập dân chủ, đảng cộng sản đã phải chấp nhận một cách liên tiếp và dồn dập những nhượng bộ vô cùng quan trọng trong mọi địa hạt: kinh tế, xã hội, văn hóa, đối ngoại, và cả trật tự an ninh. Dần dần một xã hội dân sự - mà bản chất và nội dung còn chưa rõ rệt - đã tiến lên chiếm giữ những địa bàn mà chính quyền cộng sản vừa bỏ ngỏ. Khả năng kiểm soát và chế ngự của đảng cộng sản càng ngày càng yếu đi. Đối lập dân chủ tuy không được xuất hiện công khai nhưng vẫn tiếp tục ăn rễ vào quần chúng; tuy nó không được quyền có trụ sở chính thức, nhưng nó đã dành được chỗ đứng trong lòng mọi người. So sánh lực lượng càng ngày càng biến chuyển bất lợi cho đảng cộng sản và nó đã bắt đầu buộc đảng cộng sản phải làm ngay cả những nhượng bộ về chính trị.

Một trong những nhượng bộ chính trị đó là sự kiện nhà cầm quyền cộng sản nhắm mắt làm ngơ trước việc thành lập Phong Trào Thống Nhất Dân Tộc và Xây Dựng Dân Chủ do sự dàn xếp của một số nhân vật Mỹ, đặc biệt là ông Stephen Young. Ba nhân vật lãnh đạo của tổ chức này là các ông Nguyễn Đình Huy, Nguyễn Ngọc Tân, Phạm Tường hiện ở trong nước, có địa chỉ rõ rệt và vẫn được tự do hội họp và di chuyển trong khi cương lĩnh chính trị của họ lập lại một trăm phần trăm lập trường của nhóm Diễn Đàn Tự Do, nghĩa là tranh đấu cho một thể chế dân chủ đa nguyên trong tinh thần hòa giải và hòa hợp dân tộc bằng phương thức bất bạo động. Sự kiện này làm cho vụ án nhóm Diễn Đàn Tự Do và nhất là bản án nặng nề đối với họ, trở thành vô lý và lỗ mông. Đoàn Viết Hoạt và các bạn ông đã bị tù đầy chỉ vì họ là những người tranh đấu trên căn bản thuần túy dân tộc, không dựa vào một thế lực ngoại bang nào cả.

Trong số này

1. *Vấn đề trong tháng*

3. *Chính trị quốc tế:*

Từ Vancouver đến Moskva

Huỳnh Hùng

4. Phiên tòa xử vụ Diễn Đàn Tự Do của ông Đoàn Viết Hoạt

Nguyễn Thành Nam

6. Có hiểu... điều không thể hiểu nổi

Bùi Tín

7. Hòa hợp hòa giải: lối thoát của đảng cộng sản Việt Nam

Nguyễn Việt Hồng

9. Đảng cộng sản Việt Nam không phải là tổ quốc của nhân dân Việt Nam

Tôn Thất Thiện

11. *Tài liệu:*

Đặt tay nhau, đi dưới những tấm biển chỉ đường của trí tuệ

Hà Sĩ Phu

17. *Thời sự - Tin tức*

22. *Độc giả viết*

24. *Sổ tay:* Tháng 5 nhớ Bác

Phù Du

Một chi tiết trong bản cáo trạng được đọc trước tòa án cũng tỏ giác hùng hồn rằng vụ án này chỉ là một biện pháp khủng bố: quyết định đầu tiên khởi tố Đoàn Viết Hoạt đã được ký ngày 29-4-1990, trong khi chính bản cáo trạng nói rằng "âm mưu" của nhóm Đoàn Viết Hoạt bị phát giác vào tháng 11-1990, tức là hơn 6 tháng sau đó. Rõ ràng chính quyền cộng sản tìm mọi cách để hãm hại Đoàn Viết Hoạt, và tập tài liệu Diễn Đàn Tự Do là một lý do. Đoàn Viết Hoạt đã bị bắt vì ông bị đảng cộng sản đánh giá là một nhân vật có tầm vóc cần triệt hạ. Đảng cộng sản đang muốn chặt đi những cái đầu dám vươn lên khỏi đám đông.

Nạn nhân đầu tiên không phải là các thành viên của nhóm Diễn Đàn Tự Do - bởi vì họ đã biết những gì họ làm và chờ đợi mọi hậu quả - mà là chính chế độ cộng sản. Chế độ cộng sản đã phơi bày bộ mặt hung dữ và sẽ còn bị lên án và cô lập hơn nữa. Nhiều cố gắng mở cửa về phương Tây sẽ bị triệt tiêu. Đối với Pháp, vụ án này sẽ làm những hứa hẹn (viện trợ 180 triệu Francs cho năm 1992, 400 triệu Francs cho năm 1993 và xóa số nợ 1,5 tỷ Francs) bị đặt lại, bởi vì Pháp đã liên kết những hứa hẹn này với việc phóng thích các tù nhân chính trị. Giữa lúc mà chính phủ cánh hữu mới lên cầm quyền đang thi hành chính sách tiết kiệm triệt để, vụ án này là một cơ lý tưởng để đình chỉ các hứa hẹn viện trợ này.

Nhưng điều còn tai hại hơn cho đảng cộng sản là vụ án này, sau những vụ án chính trị thô bạo trước đây, gây ra một lương tâm dằn vặt và một mặc cảm tội lỗi cho những người cộng sản tốt còn lại. Họ vừa có thêm một cơ hội để thấy rõ ràng rằng đảng cộng sản đã đi hẳn vào con đường bạo ngược. Khi những người trung kiên cuối cùng đã mất hết tự hào thì sinh mạng chính trị của đảng cộng sản cũng không còn nữa. Công an, quân đội và súng đạn cũng không cứu được đảng cộng sản khi nó đã mang mầm mống thất bại từ ngay trong lòng. Đảng cộng sản tưởng rằng họ kết án Đoàn Viết Hoạt, thực ra họ chỉ kết án chính họ.

Nếu đảng cộng sản muốn dùng bản án này để hù dọa đối lập dân chủ thì họ quả là đã lầm lẫn một cách đần độn. Vụ án này chỉ đem lại cho đối lập những khuôn mặt mới, một niềm tin mới và một tự hào mới. Nó đánh dấu một bước tiến quyết định của đối lập dân chủ. Đối lập dân chủ Việt Nam giờ đây đã có thêm được Đoàn Viết Hoạt, một con người trẻ trung, dũng cảm, kiên trì, sáng suốt và đầy khả năng. Đối lập dân chủ Việt Nam cũng vừa tự tìm thấy mình trong một lập trường sáng ngời nhất định sẽ thắng lợi: đấu tranh cho dân chủ đa nguyên trong tinh thần hòa giải và hòa hợp dân tộc bằng những phương thức bất bạo động. Những thành quả này sẽ đem lại cho cuộc đấu tranh vì dân chủ một sức mạnh mới và một khí thế mới.

Cũng cần lưu ý đến một yếu tố mới trong vụ án này : một số sinh viên đã tụ tập trước pháp đình đòi được tham dự phiên tòa. Họ đã bị xô đẩy và hành hung, nhưng sự kiện này chứng tỏ rằng tuổi trẻ Việt Nam đã bắt đầu chuyển động.

Vụ án nhóm Diễn Đàn Tự Do xảy ra vào giữa lúc mà nhiều người đang trải qua một giai đoạn chao đảo. Đất nước trên thực

tế đang từ bỏ chủ nghĩa cộng sản và không thiếu những người phân vân nghi ngờ cứ để mặc cho đà này tiến tới rồi "đâu sẽ vào đó". Nhưng cả lý luận lẫn kinh nghiệm của các quốc gia đều cho thấy rằng một nền kinh tế buông thả không đi đôi với dân chủ chỉ dẫn tới bế tắc. Các nước Châu Mỹ la-tinh với tài nguyên phong phú, mặc dầu đã độc lập gần hai thế kỷ nay, vẫn quần quai trong đói khổ và phân hóa vì các chế độ độc tài. Chỉ gần đây họ mới tiến lên được và sự cất cánh đó đã đi song song với tiến trình dân chủ hóa.

Thế chế chính trị luôn luôn đặt một giới hạn cho phát triển kinh tế và xã hội. Một vài tiến bộ kinh tế bề ngoài mà chúng ta vừa thấy trong một hai năm qua sẽ mau chóng đạt tới giới hạn và khựng lại nếu cơ chế chính trị không thay đổi theo chiều hướng dân chủ hóa. Hơn nữa, mặc dầu chưa tiến triển được bao nhiêu, chế độ độc tài này đã bắt nước ta trả một giá rất đắt: y tế, giáo dục phá sản, con người xuống cấp, môi sinh bị hủy hoại, và chủ quyền quốc gia đang mất vào tay các thế lực tài phiệt nước ngoài.

Chúng ta cần ý thức một cách thật rõ rệt rằng một chế độ độc tài, dù không phải - hay không còn - là cộng sản đi nữa, cũng có khả năng giam hãm một quốc gia ở một mức độ phát triển thấp trong một thời gian rất lâu. Vì thế cần phải tranh đấu để áp đặt dân chủ ngay lúc này, khi mà chế độ cộng sản đang gãy chết và chế độ độc tài công an quân phiệt chưa thiết lập xong.

Đoàn Viết Hoạt và các chí hữu của ông đã đem đời mình để gióng lên tiếng chuông cảnh tỉnh. Thái độ bình tĩnh, ôn hòa nhưng đầy kiên nhẫn của họ trước tòa án đã làm chứng cho lập trường chính nghĩa mà họ theo đuổi và đã là niềm tự hào cho đối lập dân chủ Việt Nam.

Trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta, biết bao nhiêu người đã hy sinh để chống ngoại xâm và bạo quyền. Trong lịch sử cận đại của ta, cũng đã biết bao nhiêu người - trong đó có rất nhiều người cộng sản - đã anh dũng đem tính mạng để giành độc lập và chủ quyền dân tộc. Nhưng chỉ ở giai đoạn này mới có những người phải hy sinh cho dân chủ. Đây là một cuộc đấu tranh rất mới và cũng có thể là cuộc đấu tranh gian khổ sau cùng trước khi đất nước đi vào kỷ nguyên tiến bộ, nhưng đây lại là một cuộc đấu tranh bắt buộc phải có, vì nếu không có dân chủ thì Việt Nam không có tương lai. Chúng ta không thể từ chối cuộc đấu tranh này.

Dân chủ rất quý và vì thế phải phấn đấu và hy sinh để có.

Đoàn Viết Hoạt và các chí hữu của ông đã hiểu như vậy nên họ đã hiên ngang chấp nhận những đau khổ của mình như một quà tặng cho dân tộc trên lộ trình tiến tới dân chủ. Đau lòng và phẫn nộ dĩ nhiên là thái độ của mọi người. Nhưng chúng ta không thể dừng lại ở đó. Phải xứng đáng với sự hy sinh của họ, phải chứng tỏ cho tập đoàn lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam rằng dân tộc Việt Nam vẫn còn ý chí để nhận lời thách thức của bạo lực và lòng tham.

Thông Luận

Từ Vancouver đến Moskva

Ngày 4-4-1993 cuộc gặp gỡ đầu tiên tại Vancouver - một thành phố nằm trên bờ Thái Bình Dương của Canada - giữa tổng thống Nga Yeltsin và tổng thống Mỹ Clinton đã kết thúc bằng bản công bố một chương trình trợ giúp Nga, với đầy đủ chi tiết và những con số: khoảng 1,6 tỷ mỹ kim được phân chia thành 8 chương từ viện trợ nhân đạo đến trợ giúp an ninh.

Đây là biến cố nổi bật trong hàng loạt các biện pháp mà các cường quốc đưa ra để giúp tổng thống Yeltsin trong cuộc tranh chấp tay đôi gay go với quốc hội Nga do chủ tịch Ruslan Khasbulatov cầm đầu.

Những biện pháp giúp đỡ đáng kể này đã gặp nhiều phản ứng bất lợi trong quần chúng. Tổng thống Clinton, đã phải tuyên bố: "Tổng thống Yeltsin và những người bạn cấp tiến của ông ta trong toàn cõi nước Nga đang tiến hành một cách can đảm ba cuộc cách mạng của thời đại mới: biến đổi xứ sở họ từ một nước độc tài toàn trị sang một nước dân chủ, một nền kinh tế chỉ huy sang nền kinh tế thị trường và một đế quốc thành một quốc gia tân tiến".

Một số lập luận khách quan đã biện minh cho chính sách này. Với trên 25 triệu dân Nga sống rải rác trên các quốc gia của cựu Liên Bang Xô Viết, những bất ổn có thể đem đến một thảm trạng Nam Tư thứ hai rộng lớn hơn và với một cường độ kinh khủng hơn vì hiểm họa của các vũ khí nguyên tử đang tràn ngập một cách thiếu kiểm soát trên lãnh thổ của cựu Liên Bang Xô Viết.

Ngoài ra, Nga là một con nợ tin được. Với sự phá giá của đồng rúp, những nợ trong xứ có thể trang trải với giá rất rẻ, vào khoảng 6 tỷ mỹ kim. Tài nguyên thiên nhiên phong phú của Nga cho phép Nga trở thành một khách hàng đáng tin cậy. Riêng về dầu hỏa, nếu biết khai thác một cách hữu hiệu, Nga có thể tăng thêm số dầu bán ra xứ ngoài tương đương với 20 tỷ Mỹ kim. Số tiền này cho phép Nga mua các hàng ngoại quốc cần thiết.

Những bất ổn chính trị tại Nga có nhiều lý do. Nhưng lý do chính là sự vắng bóng một bản hiến pháp hợp thời hợp cảnh, cho phép đời sống chính trị có chiều hợp rõ ràng và dân chủ. Biểu tượng độc nhất cho dân chủ tại Nga là tổng thống Yeltsin, được bầu theo phổ thông đầu phiếu vào năm 1991. Nhưng khi nhậm chức, Yeltsin phải thề trên hai văn bản hoàn toàn chống đối lẫn nhau: bản hiến pháp cũ của cựu "Cộng Hòa Xã Hội Xô Viết Liên Bang Nga" và bản "Tuyên Ngôn Chủ Quyền" của Nga.

Từ đó đẻ ra các cơ chế quyền lực lũng củng và tranh chấp lẫn nhau. Quyền hành pháp nằm trong tay tổng thống, chính phủ và các Hội đồng An ninh, Hội đồng Quốc trưởng các Cộng hòa (18 cộng hòa tự trị thuộc Liên Bang Xô Viết cũ), Hội đồng các Lãnh đạo Hành chính (các vùng hoặc lãnh địa thuộc Liên Bang Nga). Các cơ quan này được thành lập sau ngày đảo chánh tháng 8-

1991. Quyền lập pháp nằm trong một cơ cấu ba tầng: Quốc hội, Xô Viết Tối Cao và Chủ tịch đoàn.

Để làm trọng tài giữa hành pháp và lập pháp, Tòa Án Hợp Hiến do Gorbachev lập nên, gồm 13 nhân viên do quốc hội bầu ra trong nhiệm kỳ 10 năm. Tòa án này có nhiều quyền hành, trên cả Tối Cao Pháp Viện. Trong quá khứ tòa án này đã có nhiều quyết định độc lập, đi ngược lại quyết định của hành pháp. Chẳng hạn đã hủy bỏ vào năm 1992 nghị quyết của tổng thống Nga sát nhập cơ quan KGB vào Bộ Nội Vụ, hủy bỏ những nghị quyết cấm đảng cộng sản Nga...

Cuộc khủng hoảng chính trị bắt đầu ngày 5-3-1993 khi quốc hội Nga lấy quyết định hội họp vào ngày 10-3-1993 để biểu quyết về cuộc trưng cầu dân ý sẽ được tổ chức vào ngày 11-4-1993. Cuộc trưng cầu dân ý này do tổng thống Yeltsin đề nghị và cho tổng thống nhiều quyền hơn đối với quốc hội.

Những cuộc tranh luận sôi nổi tại quốc hội đã kéo dài suốt tháng ba, căng thẳng đến độ người ta nghĩ là nội chiến có thể xảy ra với sự can thiệp của quân đội.

Cuối cùng hai bên đã đi đến thỏa thuận là ngày 25-4-1993, 106 triệu cử tri sẽ tham dự cuộc trưng cầu dân ý trên bốn câu hỏi:

- Có tin nhiệm tổng thống Nga Boris Yeltsin không?
- Có tán thành chính sách xã hội và kinh tế của tổng thống và chính phủ Nga không?
- Có mong muốn một cuộc bầu cử tổng thống trước thời hạn không?
- Có mong muốn một cuộc bầu cử quốc hội trước thời hạn không?

Kết quả của hai câu hỏi đầu được tính trên tổng số cử tri đi bầu và hai câu hỏi sau trên tổng số cử tri ghi tên.

Theo những kết quả ban chính thức: 58% cử tri đi bầu đã trả lời "có" về câu hỏi thứ nhất, 53% về câu hỏi thứ hai, 33% cử tri ghi tên đã trả lời "có" về câu hỏi thứ ba và 41% về câu hỏi thứ tư.

Như vậy Yeltsin được xem như là đã thắng cuộc trưng cầu dân ý về mặt uy tín cá nhân cũng như các chính sách đã đưa ra, nhưng thất bại trong tham vọng giải tán quốc hội để có triển vọng đưa ra một bản hiến pháp mới.

Cuộc trưng cầu dân ý này đã giải quyết những vấn đề cá nhân của Yeltsin, nhưng không giải quyết các vấn đề của nước Nga.

Về mặt chính trị, khi những luật cơ bản cũng như những cơ chế chỉ huy quốc gia còn ở trong tình trạng lũng củng như trước, không sớm thì muộn các tranh chấp lại phải bùng nổ.

Về mặt kinh tế các viện trợ do Hoa Kỳ và các cường quốc hứa chưa chắc đưa Nga ra khỏi vòng bế tắc trong tương lai gần, vì thiếu nhân sự có khả năng và cơ cấu cần thiết để khắc phục các khủng hoảng kinh tế, trong đó có vấn đề nhức nhối là lạm phát phi mã. Mặt khác, các hứa hẹn viện trợ không đồng nghĩa với thực thi viện trợ khi chưa có những dấu hiệu khởi sắc. Một bằng chứng: viện trợ của các quốc gia phương Tây hứa cho Nga từ 1989 tới nay được đánh giá vào khoảng 77 tỷ Mỹ kim, số viện trợ mà Nga đã lãnh được là 17 tỷ vào năm 1991, 12 tỷ vào năm 1992 và 10 tỷ vào năm 1993, tổng cộng 39 tỷ trên 77 tỷ đã hứa hẹn, nghĩa là khoảng 50%.

Huỳnh Hùng

Phiên tòa xử vụ Diễn Đàn Tự Do của ông Đoàn Viết Hoạt

Nguyễn Thành Nam

Nguyễn Thành Nam là thành viên nhóm Trí Thức Nam Hà, có mặt tại phiên tòa.

Hồi 8 giờ sáng ngày 29-3-1993, Tòa sơ thẩm thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử vụ Diễn Đàn Tự Do do ông Đoàn Viết Hoạt đứng đầu.

Phiên tòa được gọi là xử công khai nhưng lại không cho nhân dân vào dự, mỗi bị cáo chỉ được hai thân nhân tham dự. Do đó có sự phản đối âm ỉ của một vài thân nhân khác không được vào. Một số đông dân chúng đứng trong sân và hành lang để theo dõi phiên tòa. Trong số đó người ta thấy có các nhà văn và nhà báo như Hoàng Hải Thủy, Hồ Nam, Vũ Khắc Mai Anh, Thanh Thương Hoàng và ca sĩ Tâm Vấn, người bạn đời của bác sĩ Nguyễn Đan Quế... Đây cũng là một điều lần đầu thấy có. Trước đây, mỗi khi có người bị đem xét xử về tội chống đảng và nhà nước ít thấy ai dám nhận là bằng hữu. Điều mới lạ này đã làm ngạc nhiên tòa án và nhân viên an ninh. Sự ngạc nhiên này có thể đọc thấy trên nét mặt họ. Phải chăng thời gian củi mặt quên nhau đã chấm dứt.

Điều mới hơn nữa là một đám sinh viên khoảng hai chục người cũng tự động kéo tới xin được theo dõi phiên xử. Không hiểu vì lý do gì họ biết được vì ngày xử không hề được loan báo. Công an không cho vào phòng xử và còn đuổi đi, nhưng đám thanh niên này vẫn đứng lì ở trong sân mặc dầu bị hăm dọa, xô đẩy và cả đám đá.

Thành phần Hội Đồng xét xử gồm:

1- Chủ tọa phiên tòa là ông Lê Thúc Anh (chức vụ phó chánh án tòa án nhân dân Sài Gòn), một nhân vật nổi tiếng là rất dờ, từng tuyên bố là không bao giờ xử cho ai án treo. Ông này hình như đang theo học lớp trung cấp pháp lý. Nét mặt xương xương coi rất độc. Ông chủ tọa luôn luôn nạt nộ các bị cáo, chứng tỏ là người thiếu trầm tĩnh. Chính ông này trước đây đã ngồi ghế chánh án xử vụ Nguyễn Đan Quế và bị bác sĩ Nguyễn Đan Quế chỉ thẳng vào mặt mắng "*anh chỉ là một thằng lưu manh!*" khi ông ta nạt nộ cắt lời bác sĩ Quế. Tức quá, ông ta bãi bỏ luôn quyền tự biện hộ của bác sĩ Quế. Gần đây, ông phó chánh án Lê Thúc Anh có liên can trong vụ thả bị can buôn lậu Đỗ Minh Lý (bị án 12 năm tù) để bà này xuất cảnh sang Anh Quốc, nhưng vì trung thành với đảng nên vẫn được tại chức.

2- Ngồi ghế công tố là ông Trương Hoàng Minh (đại tá trưởng phòng điều tra an ninh Viện Kiểm Sát Thành Phố). Ông này đã tỏ ra rất lúng túng trước những lời phản bác, lập luận của các bị cáo.

3- Ông Nguyễn Lâm (thẩm phán) ngồi ghế phụ thẩm thì im thin thít không nói một câu nào, nét mặt ông bày tỏ một sự hổ thẹn.

4- Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Yến Thu (phó giám đốc Sở Giáo Dục) cũng không hề nói một câu. Bà chỉ ngồi

ngủ gục nhiều lần, không biết vì do quá mệt mỏi hay vì quá ngán ngẩm trước phiên tòa. Ông Nguyễn Minh (cán bộ giáo dục) cũng tương tự. Còn ông Trần Quang Lê (chuyên viên cao cấp nhà xuất bản thành phố), trong phiên xử buổi chiều, đã phát biểu như muốn "lên lớp" bị cáo Đoàn Viết Hoạt nhưng ông này đã bị ông Hoạt "kê" lại mấy câu làm ông bị què.

Trong số tám bị cáo, chỉ có hai bị cáo Nguyễn Thiệu Hùng, tức nhà thơ Mai Trung Tình, và Phạm Thái Thủy là có nhờ luật sư bào chữa. Ông luật sư này tên Đỗ Hữu Cảnh, trước 1975 tập sự tại văn phòng luật sư Đặng Thị Tám, sau 30-4-1975 luật sư Cảnh làm trinh sát cho Sở Công An, có thành tích phá vỡ tổ chức "Phục Quốc" nên được làm điều tra viên (chấp pháp). Chính ông Cảnh đã lấy cung những người trong Mặt Trận Dân Tộc Tiến Bộ của bác sĩ Nguyễn Đan Quế hồi 1976. Sau đó chuyển sang ngành Hải Quan, ít lâu sau ông Cảnh bị vướng vào một vụ lem nhem nên phải vô năm khám Chí Hòa, nay được tha về và được phép làm nghề luật sư.

Theo cáo trạng, các bị cáo Đoàn Viết Hoạt, Phạm Đức Khâm, Nguyễn Văn Thuận, Lê Đức Vương, Hoàng Cao Nhà, Nguyễn Xuân Đồng, Nguyễn Thiệu Hùng, Phạm Thái Thủy bị khởi tố từ tháng 4-1990 và bị bắt từ tháng 11-1990, bị truy tố theo điều 73 Bộ Luật Hình Sự về tội "hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân" bằng cách phát hành 4 số báo Diễn Đàn Tự Do từ tháng 7-1990 đến tháng 10-1990 (thực tế chỉ là những tập tài liệu đánh máy truyền tay nhau đọc và điều khôi hài là khởi tố từ tháng 4 nhưng đến tháng 7 nhóm Diễn Đàn Tự Do mới ra số đầu tiên). Theo cáo trạng thì nhóm của ông Hoạt đã ra 4 số Diễn Đàn Tự Do và thu 8 cuốn băng cassette phổ biến đường lối gồm 9 mục tiêu và 3 giai đoạn tranh đấu nhằm giải tán Quốc Hội, xóa bỏ Hiến Pháp, loại bỏ vai trò lãnh đạo của đảng cộng sản Việt Nam. Vấn theo cáo trạng thì cựu phó thủ tướng Nguyễn Mậu (của chính phủ Vũ Văn Mẫu) đã mang những tờ Diễn Đàn Tự Do ra nước ngoài phổ biến nhân chuyến đi thăm gia đình ở Canada. Ông Nguyễn Mậu đã bị bắt và được tại ngoại vào tháng 8-1991, ít lâu sau ông bị bạo bệnh mất (theo một nguồn tin riêng, ông Mậu bị bệnh ung thư, nhưng cũng phải có tiền mới được tại ngoại). Theo cáo trạng thì vụ án như vậy, nhưng mới đầu cơ quan điều tra của Sở Công An thành phố lại dựng một vụ án hoàn toàn khác. Bản kết luận điều tra mà phòng PA 24 công an thành phố Sài Gòn làm hồi tháng 6-1991 gởi Viện Kiểm Sát coi nhà báo Hồ Văn Đồng là người đứng đầu vụ án, người thứ hai là nhà báo Như Phong Lê Văn Tiến và vụ án có các nhà văn Mặc Thu, Hồ Nam, nhà thơ Tô Thùy Yên, nhà báo Anh Quân, nhà báo Trương Sơn... và khôi hài hơn nữa là có vợ nhà báo Hồ Văn Đồng tên Nguyễn Thị Sen cũng bị dính vào. Lúc đó Đoàn Viết Hoạt tuy đã bị bắt trên một năm nhưng vẫn chưa được định vai trò rõ rệt.

Dùng một cái, ngày 7-3-1992, vụ án được đổi lại với tiến sĩ

giáo dục Đoàn Viết Hoạt là người đứng đầu và các nhà văn, nhà báo chúng tôi vừa nêu trên không bị đưa ra tòa nữa: nhà báo Như Phong được thả, nhà văn Mặc Thu, nhà báo Anh Quân, nhà báo Trường Sơn và Hồ Văn Đồng được đình chỉ điều tra. Ông Hồ Văn Đồng hiện nay đã xuất ngoại đi Mỹ. Nhà văn Hồ Nam và nhà thơ Tô Thùy Yên bị xử lý hành chính, nghĩa là còn bị giam cho đến tháng 8-1992 mới được cho về, chờ khi nào thành ủy xử lý hành chính tập trung cải tạo thì trình diện đi cải tạo.

Trở lại vụ án, trước tòa Đoàn Viết Hoạt quả quyết không chịu trưng lật đổ ai. Ông nói cáo buộc ông lập nhóm Diễn Đàn Tự Do là sai, ông chỉ ra tập tài liệu Diễn Đàn Tự Do thôi. Tờ này không phải là tờ báo, nó chỉ là một tài liệu đánh máy có 4 bản. Ông Hoạt nói *"tòa lên án tôi đòi sửa hiến pháp là phạm tội lật đổ chính quyền thì thật vô lý vì chính đảng cộng sản Việt Nam đã sửa hiến pháp tới 3 lần, như vậy đảng cộng sản Việt Nam đã lật đổ chính quyền của mình đến 3 lần hay sao?"*. Cừ tọa đã cười ò, làm chủ tọa Lê Thúc Anh nổi giận ra mặt.

Ông Hoạt xác nhận ông đã lên tiếng đòi dân chủ và ngay bây giờ vẫn giữ nguyên lập trường đó. Nhưng ông nói: *"Tôi không chửi ai cả tôi là một người dân chủ và chấp nhận mọi người. Phải nói đảng cộng sản chửi tôi thì đúng hơn vì họ chửi lại dân chủ"*.

Ông Đoàn Viết Hoạt luôn từ tốn trình bày trước tòa việc làm của ông chỉ là việc làm của người bất đồng chính kiến, việc làm của người dân bình thường đòi quyền được trình bày ý kiến của mình, quyền được không đồng ý với đường lối chính trị độc quyền yêu nước của đảng cộng sản Việt Nam. Tại sao đảng cộng sản Việt Nam lại sợ dân có quyền tự do bày tỏ ý kiến của mình, được tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do bầu cử và ứng cử. Tại sao đảng cộng sản lại không chấp nhận một cuộc bầu cử tự do không gian lận, ai được lòng dân thì dân bầu. Đảng cộng sản Việt Nam nếu quả là được lòng dân thì dân bầu, tại sao đảng lại sợ? Đến đây, tiến sĩ Hoạt bị ông Lê Thúc Anh ngắt lời không cho nói tiếp. Ông Hoạt mỉm cười trở về chỗ. Điều kỳ cục là quan tòa nói thì loa phóng thanh hoạt động, bị cáo nói thì loa mất điện.

Ông Phạm Đức Khâm nhận các việc làm của ông và nhấn mạnh ông chẳng có ý định lật đổ ai cả, ông chỉ đòi cho dân có quyền dân, đòi tự do dân chủ, chỉ có thế thôi. Xử ông là xử án nguyện vọng dân chủ. Lời tự bào chữa của ông Khâm chỉ kéo dài vài phút.

Ông Nguyễn Văn Thuận nhận có tham gia với bác sĩ Nguyễn Đan Quế và tiến sĩ Đoàn Viết Hoạt vì ông chỉ tâm đắc với đường lối ôn hòa của Diễn Đàn Tự Do. Ông nói ông chẳng lật đổ ai cả, chính những người cộng sản đang tự lật đổ chế độ của mình. Ngay lúc ấy, chánh án Lê Thúc Anh liến lớn tiếng nạt nộ: *"Láo, láo! Không được nói bậy, im ngay!"*.

Ông Nguyễn Văn Thuận, tức Châu Sơn, vẫn không im. Ông nhấn mạnh về điểm tòa cứ rêu rao mãi luận điểm các bị cáo là người của chế độ cũ. Ông nói: *"Các ông trả thù chúng tôi hay sao? Chính quyền của các ông đã nói ai học tập cải tạo xong thì xem như đã trả món nợ chế độ cũ"*. (Tiếc là ông Thuận không trình bày trước tòa rằng ông Đoàn Viết Hoạt đâu phải là người của chế độ cũ, ông là giáo sư đại học tư, phó viện trưởng Viện Đại Học Vạn Hạnh, thế mà ông đã bị giam ở Chí Hòa mười mấy năm chẳng ai biết vì tội gì, ông đâu phải là ngụy quân, ngụy quyền). Ông Thuận cũng nói rằng trong số những người bị xét xử hôm nay

chỉ có ông, ông Hoạt và ông Khâm là thực sự thuộc nhóm Diễn Đàn Tự Do, còn những người kia chỉ là thân hữu bị bắt oan. Ông Thuận nói ông chỉ đưa mấy số báo Diễn Đàn Tự Do cho Lê Đức Vương, tức nhà thơ Vương Đức Lệ, để đọc chơi chứ ông không tuyên truyền ai cả và cũng không bảo Lê Đức Vương đưa cho ai.

Ông Lê Đức Vương nói ông không đọc Diễn Đàn Tự Do và cũng không đưa cho ai đọc cả. Ông cũng quả quyết không làm thơ bới bác chế độ và chỉ nghe bị cáo Phạm Thái Thủy đọc bài thơ "Ta Về" của Tô Thùy Yên.

Ông Hoàng Cao Nhã nói có nhận hai số Diễn Đàn Tự Do nhưng đọc xong rồi xé vì "dở ẹc". Ông Hoàng Cao Nhã nhờ "thành khẩn" khai báo và tỏ ra ăn năn nên được tòa chiếu cố.

Ông Nguyễn Xuân Đồng bắt đầu lời biện hộ bằng cách đề cập đến chính sách đổi mới của đảng cộng sản, vì thế ông được chủ tọa Lê Thúc Anh khuyến khích ca tụng chế độ, nhưng ông Đồng lại cứ giữ vững lập trường là đảng đổi mới không đủ và đổi mới quá chậm nên ông bị án 4 năm. Vì bệnh phổi tòa đặc cách cho tại ngoại chống án chờ quyết định của tòa phúc thẩm.

Hai ông Nguyễn Thiệu Hùng (tức nhà thơ Mai Trung Tĩnh) và Phạm Thái Thủy quả quyết chưa hề đọc Diễn Đàn Tự Do nhưng vẫn bị tòa gán cho tội đọc Diễn Đàn Tự Do và xử tù 4 năm, mất quyền công dân 5 năm dù được luật sư Đỗ Hữu Cảnh đứng ra biện hộ. Luật sư Cảnh đặt câu hỏi công khai Lê Đức Vương trước tòa là có đưa báo Diễn Đàn Tự Do cho hai ông Hùng và Thủy đọc không. Ông Vương xác nhận là không nhưng phó chánh án Lê Thúc Anh nói rằng lời xác nhận của Lê Đức Vương không giá trị bằng lời lấy cung ở cơ quan điều tra! Thế là tụt trung "tội" của hai ông Nguyễn Thiệu Hùng và Phạm Thái Thủy chỉ là có đọc hay không đọc tập Diễn Đàn Tự Do.

Tối phản bị cáo nói lời cuối cùng trước khi tòa nghị án, ông Đoàn Viết Hoạt nói rằng ông xuất bản tập Diễn Đàn Tự Do là muốn giúp cho Việt Nam đổi mới về chính trị bởi vì theo mục tiêu của đảng cộng sản Việt Nam thì đến năm 2000 thu nhập quốc dân tính theo đầu người là 400USD, như vậy thì tới thời điểm đó, dù mục tiêu của đảng cộng sản có đạt được đi nữa, Việt Nam vẫn là một trong những nước nghèo nhất thế giới. Trước một viễn tượng như vậy đất nước cần một giải pháp khác giải pháp cộng sản. Ông nghĩ rằng phải làm sao động viên được mọi người dân Việt Nam trong một cố gắng chung để vươn lên. Muốn như vậy không có giải pháp nào khác hơn là một thể chế dân chủ đa nguyên tôn trọng chỗ đứng, bổn phận và quyền lợi ngang nhau của mọi người. Ông Hoạt nói rằng một chế độ độc tài sẽ trói buộc Việt Nam trong lạc hậu. Chỉ có dân chủ mới bảo đảm được tiến bộ liên tục và mau chóng, điều đó mọi người Việt Nam cần phải hiểu. Và chính vì dân chủ cần thiết nên ông đã sẵn sàng chấp nhận mọi hậu quả khi nói lên nguyện vọng dân chủ. Ông Hoạt cũng nói rằng trong suốt dòng lịch sử, nhiều anh hùng liệt sĩ đã hy sinh giữ nước và giành độc lập, nhưng vấn đề của đất nước hiện nay là dân chủ hóa và ông không tiếc đã phải chịu mọi gian lao để đất nước có dân chủ.

Tối đây, ông Đoàn Viết Hoạt bị chủ tọa phiên tòa Lê Thúc Anh ngắt lời. Ông Lê Thúc Anh nhắc lại luận điểm Việt Nam mà đổi mới về chính trị như Liên Xô cũ là sẽ tan rã. Việt Nam cần ổn định nên cần duy trì đường lối bảo thủ xã hội chủ nghĩa. Ông Hoạt hỏi lại ông Lê Thúc Anh có sẵn sàng thảo luận về vấn đề đổi mới không, nhưng ông Lê Thúc Anh không cho ông Hoạt nói nữa.

Đến 18 giờ chiều, tòa đình nghị án và tuyên bố sẽ tuyên án vào lúc 9 giờ 30 ngày 30-3-1993.

Sáng 30-3, các bị can được đưa đến từ khám Chí Hòa để nghe tuyên án. Điều đáng chú ý là chiều 29-3, tất cả các bị cáo bị tạm giam tại trại giam số 4 Phan Đăng Lưu đã bị chuyển sang khám Chí Hòa vì trại Phan Đăng Lưu đã bị bán cho công ty liên doanh để xây trung tâm thương mại Gia Định.

Mặc dù các bị cáo lẫn người đến dự phiên tòa đều nghĩ rằng tòa sẽ tuyên một bản án trấn áp vì phe bảo thủ trong đảng cộng sản Việt Nam đang nắm khối nội chính muốn dẫn mặt phe đổi mới, nhưng người ta không ngờ Viện Kiểm Sát chỉ đòi bỏ tù Đoàn Viết Hoạt 18 năm nhưng hội đồng xử án lại kết án ông 20 năm tù. Mọi người đều nghĩ ngoan ngoãn như ông Hoàng Cao Nhã thì sẽ chỉ bị tù treo, ai ngờ Lê Thúc Anh vẫn kết án ông Nhả 8 tháng 20 ngày để giữ lời thề không bao giờ xử án treo.

Cái khôi hài của vụ án là có ba nhân vật là nhà văn, nhà thơ, các ông Lê Đức Vượng (Vương Đức Lệ), Nguyễn Thiệu Hùng (Mai Trung Tinh) và Phạm Thái Thủy (Thái Thủy) thì cả ba ông đều không dính gì đến Diễn Đàn Tự Do (không viết bài, chỉ đọc báo). Lê Đức Vượng là bạn học của Nguyễn Văn Thuận và Thuận đưa cho Vượng tờ Diễn Đàn Tự Do đọc cho vui. Chỉ có thế mà Vượng bị tuyên án 7 năm tù, Hùng 4 năm và Thủy 4 năm.

Giới quan sát ở Sài Gòn khi so sánh hai phiên tòa xử Nguyễn Đan Quế và Đoàn Viết Hoạt đều ngạc nhiên vì bác sĩ Nguyễn Đan Quế ra tòa đã tán công, vô mặt phò chánh án Lê Thúc Anh và gọi ông này là tên lưu manh, gọi Viện Kiểm Sát Nhân Dân là Viện Tàn Sát Nhân Dân và tuyên bố kẻ phải bị đem ra xử là Bộ Chính Trị đảng cộng sản Việt Nam, kết quả bác sĩ Nguyễn Đan Quế cũng chỉ bị 20 năm tù. Trong khi tiến sĩ Đoàn Viết Hoạt luôn nhã nhặn, ôn hòa cũng bị kết một bản án như bác sĩ Nguyễn Đan Quế, phải chăng những người bảo thủ trong đảng cộng sản Việt Nam muốn chọc tức nhân dân để cho nhân dân nổi dậy?

Giới gần gũi với đảng cộng sản thì nói chính quyền cộng sản Việt Nam đã phải dùng những hình phạt nặng nề, mặc dù cũng biết là vô lý và thô bạo, để cảnh cáo những thành phần có tư tưởng dám đòi hỏi một thể chế dân chủ đa nguyên. Nhưng chính những người này cũng nhìn nhận rằng "ở đâu có áp bức thì ở đó có đấu tranh", và không thể nào tiếp tục chính sách hù dọa mãi được. Thế nào cũng phải có giải pháp toàn bộ, nhưng giải pháp nào thì đảng chưa tìm ra được bởi vì giải pháp nào cuối cùng cũng đòi đảng phải từ bỏ độc quyền chính trị.

Ba nhân vật thật của Diễn Đàn Tự Do là Đoàn Viết Hoạt, Nguyễn Văn Thuận và Phạm Đức Khâm ra tòa rất đàng hoàng, chững chạc. Hoạt bình tĩnh mạch lạc nói với quan tòa như một thầy giáo nói với học trò. Thuận cứng cỏi và thách đố. Khâm hiên ngang và khinh thị. Sau khi phiên tòa bế mạc, ra ngoài đường một anh bạn nói với tôi: "*được lắm, hôm nay phe dân chủ thắng*". Tôi cũng tin như vậy. Có lẽ không phải chỉ có chúng tôi tin như thế. Hoạt, Thuận, Khâm bị kết án nặng nề, bị còng tay giải đi mà nét mặt vui tươi, trong khi những quan tòa xử họ và những công an áp tải họ nét mặt lại sượng sùng, sợ sệt. Qua phiên tòa này người ta có thể thấy đất nước đang đổi chân dung.

Nguyễn Thành Nam

Cố hiểu...

điều không thể hiểu nổi!

Phiên tòa án nhân dân ở thành phố Hồ Chí Minh đã kết thúc sáng 0- --1999. Lịch sử cận đại Việt Nam, lịch sử tư pháp Việt Nam ghi thêm một điều phi lý. Phi lý đến mức không thể hiểu nổi. Chẳng ai đoán trước được cả.

Nhà trí thức - giáo sư tiến sĩ giáo dục Đoàn Viết Hoạt bị kết án 20 năm tù. Các bạn của anh cũng bị kết án 12 năm, 7 năm, n năm tù...

Điều phi lý trước hết là vụ án xử kín, hồi hải xử 8 người trong có một ngày rưỡi; một vụ xử án *không đàng hoàng*; ngăn cấm nhân dân và báo chí đến dự. Chớp nhoáng đảo nhòang vì mọi sự đã được quyết định từ trước. Nhiều phóng viên báo chí nước ngoài, nhiều luật sư nước ngoài yêu cầu vào Việt Nam dự phiên tòa đều bị đặt trước việc đã rồi. Có thể nói đây là một phiên tòa *mờ ám*, vi phạm ngay luật pháp, vi phạm luật tố tụng hình sự của đất nước.

Điều phi lý nữa là lời buộc tội mang tính chất chụp mũ, suy diễn kiểu vu cáo: "tội tuyên truyền đòi giải tán quốc hội, xé bỏ hiến pháp, giải thể quân đội và lật đổ chính quyền nhân dân". Ý kiến ôn hòa, bất bạo động của giáo sư Hoạt không khác gì mấy với những ý kiến của nhân dân, trí thức, cán bộ, đảng viên cộng sản nữa, từng phát biểu công khai trên báo chí và trong các cuộc họp, kiến nghị sửa đổi hiến pháp, tổ chức bầu cử tự do, tách đảng khỏi nhà nước, quân đội không mang tính đảng phái mà phải là của chung của dân tộc... Nếu những ý kiến trên đây là phạm pháp thì trong mấy năm qua phải bỏ tù hàng chục vạn người! Mọi người đều bình đẳng trước pháp luật. Không thể đối với những trường hợp giống nhau lại đối xử khác hẳn nhau một cách tùy tiện!

Điều phi lý thứ ba là vụ án xử giữa lúc những người lãnh đạo ở Hà Nội không ngớt rêu rao về "đổi mới"; và một trong những nội dung đổi mới quan trọng là toàn xã hội *sống theo pháp luật*. Phiên tòa đã ngang nhiên chà đạp pháp luật, ngồi xồm trên pháp luật. Dư luận của các nhà luật học nước Pháp mà chính quyền Việt Nam vừa mời làm thầy dạy về luật pháp đều không thể đồng tình với phiên tòa kỳ khôi này. Vậy thì việc Hà Nội cam kết sẽ xây dựng nếp sống theo pháp luật, học tập để xây dựng một nền pháp chế tiên tiến, "đổi mới" trên lĩnh vực pháp lý té ra chỉ là nói để nói, nói cho vui mồm, nói "phuợu", không có lấy một tí thật lòng nào! Họ đùa với pháp luật. Họ vô trách nhiệm với xã hội và công dân.

Điều phi lý thứ tư là chính quyền Hà Nội đang cố tỏ vẻ biết điều để *hòa nhập với thế giới hiện đại*; họ nhiều lần tuyên bố tôn trọng Hiến chương về nhân quyền của Liên Hiệp Quốc. Giam không xét xử giáo sư Đoàn Viết Hoạt 12 năm trước đây từ năm 1976 đến năm 1988 đã là điều phi lý. Bắt giam giáo sư lần thứ

hai từ tháng 11-1990 đến nay đã hai năm rồi mới xét xử cũng là điều phi lý. Tuyên án 20 năm tù lại càng phi lý hơn nữa khi đối chiếu với Hiến chương về quyền con người của Liên Hiệp Quốc. Bà *Sidney Jones*, trưởng đoàn của tổ chức đấu tranh cho nhân quyền *Asia Watch*, vừa ở Việt Nam đến Bangkok thì được tin phiên tòa kết thúc liền họp báo chỉ rõ: "ông Hoạt đã xử dụng quyền tự do ngôn luận và tự do lập hội đã được ghi trong Điều 19 và Điều 20 của Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền"; "việc phiên tòa họp kín là vi phạm quốc tế tư pháp". Bà long trọng tuyên bố: "Dựa trên tiêu chuẩn nhân quyền quốc tế thì tiến sĩ Hoạt phải được trả tự do vô điều kiện ngay lập tức!".

Ai cũng biết tên giáo sư Hoạt nằm ở vị trí hàng đầu trong danh sách những người tù chính trị mà tổng thống Pháp Mitterrand vừa yêu cầu phía Việt Nam làm sáng tỏ để trả tự do. Đây cũng là trường hợp dư luận Mỹ và chính quyền Clinton rất chú ý, liên quan đến yêu cầu tôn trọng nhân quyền như một mối quan tâm của phía Mỹ để đi đến bỏ cấm vận và bình thường hóa.

Hà Nội đã quay lưng lại tất cả những yêu cầu chính đáng ấy, như tự mình trả lời: ta cóc cần dư luận thế giới, ta cóc cần hội nhập với thế giới hiện đại và văn minh, ta tha hồ vẫy vùng trong ao nhà ta, ta bất chấp!

Trung Quốc trước đây đã buộc phải trả tự do cho nhân vật đấu tranh cho dân chủ Ngụy Kính Sinh, mới đây lại phải trả tự do cho nhân vật dân chủ hàng đầu Wang Tan trước yêu cầu của dư luận thế giới. Chính quyền Hà Nội ngang ngược đến cùng, phi lý đến tận cùng!

Vậy thì tại sao họ lại cực kỳ phi lý đến vậy? Ta phải cố hiểu điều không thể hiểu nổi.

1. Đó là vì họ sợ. Họ sợ trào lưu dân chủ. Họ sợ nhân dân. Họ sợ lẽ phải và chính nghĩa. Vì họ cảm thấy tình hình đang mất ổn định. Họ không làm chủ được tình hình nữa. Mấy năm nay họ buộc phải nhượng bộ xu thế của thời đại, thực hiện kinh tế thị trường, sản xuất có phát triển, nhưng uy tín của đảng lại bị giảm sút thêm, xã hội hỗn loạn hơn, căn bệnh tham nhũng buôn lậu không sao chữa được... Họ phải cố lên gân để hù dọa xu thế đòi dân chủ, đòi tôn trọng quyền công dân, đòi quyền tự do tư tưởng và ngôn luận, chưa nói đến quyền lập chính đảng. Họ cảm thấy đuối lý, nhưng nếu lùi một bước thì ắt sẽ bị ép lùi thêm nhiều bước nữa. Họ trụ lại để phòng ngự.

2. Đó là vì họ đã *hoàn toàn biến chất*; họ không còn ngay cả cái chất cộng sản, cái chất xã hội chủ nghĩa hồi trước. Họ trở thành hoàn toàn đối lập với dân chủ, đối lập với tiến bộ, đối lập với nhân dân. Họ chỉ còn nghĩ đến quyền lực nhằm giữ những đặc quyền, đặc lợi. Có người đã dùng đến chữ "mafia" để chỉ bản chất của chế độ hiện nay: *chà đạp luật pháp, vô đạo đức, vụ lợi một cách tàn nhẫn, tàn phá đất nước kiểu chụp giựt*.

3. Đó cũng còn là vì hàng ngũ họ *đang phân hóa dữ dội*. Kinh tế mở rộng cho tư nhân đến đâu? Nên thu hẹp hay mở rộng thêm? Chính trị nên nói thêm hay thắt lại? Liên minh với Bắc Kinh là xu hướng chủ yếu hay đồng thời cải thiện, kết bạn với phương Tây? Hòa nhập chân thành với thế giới hay cố ôm giữ quyền lực

Hòa hợp hòa giải:

lối thoát của đảng cộng sản Việt Nam

Tại sao cũng là dân nhược tiểu, cũng là nước bị trị, cũng trong hoàn cảnh thuộc địa của các đế quốc phương Tây, mà những lân bang của chúng ta như Mã Lai, Indonesia, người ta lại là những quốc gia phát triển còn ta thì chậm tiến và nghèo nhất thế giới? Câu hỏi này đã ám ảnh nhiều thế hệ người Việt.

Người cộng sản đổ thừa cho chiến tranh. Nhưng tại sao lại có chiến tranh. Indonesia cũng phải phát động chiến tranh giải phóng dân tộc, nhưng tại sao họ lại phát triển được, và trở thành một quốc gia giàu có? Đảng cộng sản Việt Nam phát động cuộc chiến tranh chống Pháp, làm nên chiến tích lẫy lừng Điện Biên Phủ, nhưng nếu không phát động cuộc chiến tranh chống Pháp, điều đình với người Pháp để giành độc lập, để xương máu và tài nguyên quốc gia phát triển đất nước có lẽ là tốt hơn, bởi vì hay ho gì cái chuyện đánh Điện Biên Phủ theo chỉ thị của cố vấn Trung Cộng. Võ Nguyên Giáp anh hùng Điện Biên Phủ đó, bây giờ là bố cố Võ Hòa Bình trùm buôn lậu, cha cậu Võ Điện Biên trùm mảnh mung, còn bản thân thì thất thời sắt bất sang bang. Còn gì là vinh quang!

Vấn đề của chúng ta rõ ràng như ban ngày là gì á chừng có những kẻ lạc ngũ, những kẻ cam tâm làm tôi đòi cho người ngoài thì dân nước ta chắc không đến nỗi nào!

Muốn hay không thì ngày nay nhờ những thế lực ngoại lai và những mưu đồ gian dối, đảng cộng sản Việt Nam cũng đã lường gạt được dân tộc Việt Nam, và độc quyền làm "đầy tớ nhân dân" lèo lái con thuyền Việt Nam trên biển bão táp của nghèo đói và lạc hậu. Cái khổ là đảng cộng sản Việt Nam sau khi lường gạt dân tộc Việt Nam dùng khí giới ngoại quốc khống chế nhân dân, độc quyền là "đầy tớ nhân dân" để "làm cha nhân dân" rồi tự tung tự tác.



đá? Có người cho rằng vụ đặt chất nổ ở Sài Gòn chỉ là một màn dàn dựng căng thẳng giả tạo để lên gân, vì chất nổ thiếu gì ở trong nước mà lại phải đưa từ Mỹ vào! (Ở Việt Nam mua hàng tấn thuốc nổ, mua đủ loại súng đạn đâu có khó!).

Một chính quyền ở vào thời điểm chiều tà thường có những biểu hiện *thất thường* và *bất thường*. Nó lên cơn co giật. Đó cũng là điềm báo trước chẳng lành cho một chính quyền độc đoán, mất lòng dân, chẳng còn mấy thời gian ở phía trước. Sự kiện phi lý này có tác dụng cổ vũ mạnh cuộc đấu tranh cho dân chủ để chấm dứt những điều phi lý tệ hại.

Một hành động tuyệt vọng bạt mạng và ngớ ngẩn, kiểu A.Q! Cũng là một hành động chính trị kiểu Chí Phèo, tự cáo mặt la làng ăn vạ! Thế nhưng Việt Nam ngày nay, thế giới ngày nay đâu có phải là làng Vũ Đại bùn lầy nước đọng cổ lỗ của thời trước!

Bùi Tín

Đảng cộng sản Việt Nam từ bản chất đã sai lầm khi dùng chính trị khống chế chuyên môn, coi chính trị là thống soái, cho nên đã "duy ý chí", đưa ra những kế hoạch phát triển đất nước vay mượn hết Trung Quốc rồi đến Liên Xô. Đường lối kế hoạch đã sai lầm, cán bộ thi hành lại dốt nát (không dốt nát sao được khi cán bộ chuyên môn được lựa từ thành phần cốt cán, tức thành phần ngu dốt, huấn luyện theo kiểu "bỏ túc văn hóa", một năm học mấy lớp, đi thi thi được nâng điểm sau đó đi du học Liên Xô, nhưng học qua thông dịch vì không biết tiếng Nga, và thầy Liên Xô vì tình hữu nghị cứ cấp bằng tốt nghiệp loạn xạ). Kế hoạch như vậy, cán bộ như vậy tất nhiên về cơ bản là mỗi năm đất nước phải nghèo đi, hèn chi cái đất nước được mệnh danh là "rừng vàng biển bạc" như Việt Nam chỉ qua vài thập niên cộng sản nắm quyền đã trở thành đất nước nghèo nhất thế giới.

Đất nước đã nghèo lại còn bị nạn tham nhũng tàn phá. Tham nhũng có hệ thống từ trên xuống dưới, từ trung ương đến địa phương, lớn ăn theo lớn, nhỏ ăn theo nhỏ. Lớn dám bán cả kho Long Bình trị giá hàng tỷ Mỹ kim để chia nhau. Trung cấp thì có cơ quan dám nhập cảng món hàng trị giá mấy trăm ngàn Mỹ kim lấy tiền hoa hồng đút túi, rồi món hàng đó bị đem bỏ kho cho mục vì không dùng được. Lớn là ông thủ tướng đã từng bị ông cố vấn trung ương đảng "tố" là trùm tham nhũng, nhỏ là anh cảnh sát khu vực, anh nào cũng mập ù vì dân trong khu vực do anh ta cai trị muốn yên thân phải đút lót.

Cả một bộ máy cầm quyền khổng lồ, công nhân viên chức, cán bộ, quân đội, cảnh sát hàng mấy triệu người, chẳng người nào lãnh lương đủ sống mười ngày một tháng, nhưng người nào cũng sống ngon lành vì ai cũng hối mại quyền thế. Lớn hối mại lớn, nhỏ hối mại nhỏ. Lớn ăn cướp, trung ăn trộm, nhỏ ăn cắp. Với một nhà nước như vậy, thì dù họ nói họ là nhà nước pháp quyền, nhà nước dân chủ chỉ huy, nhà nước dân chủ xã hội chủ nghĩa, họ thực chất chỉ là một nhà nước ăn cướp, ăn trộm và ăn cắp.

Vấn đề của chúng ta rất rõ ràng. Dân tộc Việt Nam, nhân dân Việt Nam bị lừa mị quá nhiều rồi. Người Việt Nam không muốn gì hơn là tự mình giải quyết vấn đề của mình.

Người ta vẫn còn nhớ năm 1946, phe cộng sản yếu thế đã giả dạng tuyên bố giải tán đảng cộng sản Đông Dương, lập chính phủ Liên Hiệp, đưa ra chiêu bài đoàn kết để gạt những người quốc gia rồi ký hiệp định ngày 6-3 rước Pháp vào Bắc Việt, "đá giòi lái" phe quốc gia, thủ tiêu ngầm những cán bộ quốc gia. Một phen nữa với chiêu bài hòa hợp hòa giải dân tộc năm 1975, cả triệu người bị đưa vào trại tập trung mệnh danh là trại cải tạo.

Giờ đây, những người cộng sản lại tung ra chiêu bài hòa hợp, đoàn kết dân tộc để nhử những người Việt Nam ở nước ngoài về hợp tác với họ, về đoàn kết với họ. Họ chủ trương hòa hợp, nhưng không chịu hòa giải với những người dân chủ.

Tại sao người cộng sản hô hào hòa hợp với những người Việt Nam ở nước ngoài mà lại không hòa giải với người Việt Nam ở trong nước mà vẫn cứ khăng khăng chống đa nguyên, để đảng cộng sản Việt Nam độc quyền chính trị, giữ chặt trong tay quyền ngôn luận, không cho dân được tự do lập hội, lập đảng, không cho dân được lập đài phát thanh, tư nhân xuất bản báo chí?

Nếu đảng cộng sản Việt Nam thực tâm muốn hòa giải và hòa hợp dân tộc, chắc chắn không ai hẹp hòi gì để không chấp nhận. Nhưng điều kiện tiên quyết để có được một cuộc hòa giải và hòa hợp dân tộc đích thực là người cộng sản phải trả cho nhân dân Việt Nam những dân quyền và nhân quyền mà quyền quan trọng nhất là quyền được tự do phát biểu ý kiến, tự do trao quyền quản lý đất nước cho người mình muốn chọn.

Vấn đề cốt lõi vẫn là dân chủ đa nguyên. Chưa có dân chủ đa nguyên thì không thể có hòa giải dân tộc. Vì nhu cầu phát triển, vì sinh mệnh chính trị của nhân dân Việt Nam, người dân chủ Việt Nam có thể chấp nhận cho người cộng sản được tham gia cuộc hòa giải hòa hợp dân tộc nhưng sự quyết định cuối cùng của cuộc hòa giải hòa hợp dân tộc phải là nhân dân. Chỉ có nhân dân mới đủ tư cách quyết định trao cho ai đại diện mình quản trị đất nước qua một cuộc bầu cử tự do và lương thiện. Với một bộ máy quản trị đất nước do dân cũ, với một bộ máy phát triển đất nước do những người có chuyên môn làm việc chắc chắn đất nước ta sẽ cất cánh trong những ngày đầu của thế kỷ hai mươi mốt.

Nhìn về thế kỷ hai mươi mốt, một chuyên viên về kinh tế đồng minh với đảng cộng sản Việt Nam là ông Nguyễn Xuân Oánh đã nói rằng "với cái cung cách làm việc hiện tại thì đừng mơ tới chuyện đầu thế kỷ hai mươi mốt Việt Nam cất cánh được, vì đảng cộng sản Việt Nam vẫn bỏ nhiệm những giám đốc làm kinh tế ở Việt Nam theo cung cách lựa chọn những đảng viên nhiều tuổi đảng chứ chưa chịu chọn những giám đốc có chuyên môn".

Nhưng thực ra vấn đề không phải chỉ có thế. Đảng cộng sản Việt Nam có cử toàn những giám đốc làm kinh tế chuyên môn đi nữa thì với lối quản lý đất nước độc tài đảng trị, đảng cộng sản Việt Nam chẳng thể nào đưa đất nước Việt Nam cất cánh được, bởi vì đảng cộng sản Việt Nam hiện nay chỉ là một đảng đầu chuột đuôi voi. Những người lãnh đạo không có kiến thức kể cả kiến thức lạc hậu là kiến thức về chủ nghĩa Mác-Lenin, đã thế lại không chịu nghe theo các cố vấn có kiến thức, đúng là đầu chuột. Còn cán bộ thì hỗn tạp đủ các nguồn, và anh nào anh nấy chỉ làm sao vơ vét cho đầy túi, đó là hình ảnh đuôi voi.

Con đường tốt nhất cho đảng cộng sản Việt Nam lựa chọn là con đường thật sự hòa giải và hòa hợp dân tộc, thật sự chấp nhận luật chơi dân chủ và để nhân dân Việt Nam được toàn quyền định đoạt tương lai và vận mệnh của mình.

Nếu đảng cộng sản Việt Nam tiếp tục tham quyền cố vị để cho nhân dân nổi giận thì lúc đó số phận những người cộng sản Việt Nam như thế nào chắc họ đã quá rõ. Thời gian không còn nhiều, mong hương hồn anh linh của tổ tiên chúng ta giúp đỡ những người cộng sản Việt Nam nhìn ra đường họ phải đi.

Tình hình hiện nay, sau một vài dấu hiệu tiến bộ kinh tế ngoài mặt, đã có tác dụng trấn an lòng người trong một thời gian, đang làm gia tăng số người phản nộ. Sự thịnh nộ của người dân có thể bùng ra bất cứ lúc nào. Lúc đó thì vấn đề hòa giải dân tộc có thể không còn đặt ra nữa, và không ai có thể lường được hậu quả.

Nguyễn Việt Hồng
(Cựu Lạc Bộ Dân Chủ)
Sài Gòn, 5-4-1993

Đảng cộng sản Việt Nam không phải là tổ quốc của nhân dân Việt Nam

Tôn Thất Thiện

Từ năm 1951, sau khi ông Hồ và nhóm lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam tin chắc rằng Việt Nam sẽ thắng Pháp và đảng cộng sản Việt Nam chắc chắn sẽ củng cố và bành trướng được quyền hành nhờ sự đắc thắng của cộng sản Trung Quốc, dân chúng Việt Nam càng ngày càng được nghe họ tuyên bố: "yêu chủ nghĩa xã hội là yêu nước". Rồi khẩu hiệu này được đổi, với một nội dung nói rộng thêm, thành "yêu nước là yêu chủ nghĩa xã hội". Năm 1958, trong thời gian ông Hồ phát động một chiến dịch "cải tạo" với mục tiêu chuẩn bị sửa đổi Hiến pháp để biến Việt Nam thành một quốc gia xã hội chủ nghĩa đứng trong khối "anh em" do Nga Sô lãnh đạo, ông Phạm Văn Đồng (lúc đó là thủ tướng và người thân cận của ông Hồ) tuyên bố rằng: "ở miền Bắc hiện nay, yêu nước là tiếp thu chủ nghĩa xã hội", và "chúng ta phải làm cho nhân dân miền Bắc, không những chỉ người công nhân, không những chỉ nhân dân lao động mà mọi tầng lớp nhân dân tán thành việc cải tạo nền kinh tế theo chủ nghĩa xã hội... thừa nhận sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, của Đảng lao động Việt Nam" (là đảng cộng sản mang tên khác). Năm 1976, khi đảng cộng sản Việt Nam đã nắm chắc được quyền hành trên toàn lãnh thổ Việt Nam, khẩu hiệu lại được sửa đổi theo chiều hướng nói rộng nội dung và địa bàn hơn nữa. Trong báo chính trị của Ban chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội IV của Đảng (tháng 12-1976), Lê Duẩn tuyên bố rằng: "Ngày nay, Tổ quốc ta đã hoàn toàn độc lập thì dân tộc và chủ nghĩa xã hội là một". Và nghị quyết của Đại hội IV ghi rằng: "Ngày nay nước nhà đã hoàn toàn độc lập thì Tổ quốc và chủ nghĩa xã hội là một".

Như vậy là từ "yêu chủ nghĩa xã hội là yêu nước" - nghĩa là một quan niệm cá nhân của ông Hồ và những người theo đảng cộng sản Việt Nam - đến "yêu nước là yêu xã hội chủ nghĩa" - đảng cộng sản Việt Nam đương nhiên cho rằng chỉ có đảng viên đảng cộng sản mới yêu nước vì họ yêu chủ nghĩa xã hội, và ám chỉ rằng những người không theo cộng sản là những người không yêu nước. Rồi đảng cộng sản Việt Nam lại đi xa hơn một bước nữa: họ quyết định rằng tất cả những người ở miền Bắc phải yêu chủ nghĩa xã hội, và yêu chủ nghĩa xã hội là chấp nhận sự lãnh đạo của một giai cấp - giai cấp công nhân - và đặc biệt của đảng cộng sản Việt Nam. Rồi lãnh tụ đảng cộng sản Việt Nam nói rằng dân chúng Việt Nam trên toàn quốc phải chấp nhận chủ nghĩa xã hội, và từ nay chủ nghĩa xã hội được đồng hóa với Dân tộc và Tổ quốc.

Nhưng lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam cho rằng đồng hóa chủ nghĩa xã hội với Dân tộc và Tổ quốc cũng chưa đủ. Nay họ lại đồng hóa đảng cộng sản Việt Nam với "Tổ quốc" qua sự đồng hóa những người chống đối đường lối chính sách của họ là những người phản bội Tổ quốc. Người cộng sản khai tôn đảng cộng sản Việt Nam lên hàng Tổ quốc là ông Võ Văn Kiệt.

Trong diễn văn đọc tại hội nghị "Việt kiều" ngày 8-2-1993, sau khi đã vuốt ve một số Việt kiều "yêu nước" (theo nghĩa Việt cộng thường dùng) vì họ "đã vượt qua được mặc cảm và nghi kỵ,

có cách nhìn mới", ông Kiệt thêm một câu đe dọa nặng nề. Ông nói: "Hiến pháp và luật pháp cũng như lương tri của những kiều bào yêu nước không dung thứ những hành động phản bội Tổ quốc, phá hoại sự ổn định chính trị-xã hội, chống lại sự phát triển của đất nước". Lời tuyên bố này cần được mọi người Việt Nam ghi nhớ và suy ngẫm kỹ lưỡng.

Tôi không rõ là những lời nói đó do chính ông Kiệt nghĩ ra và viết ra, hay là của Ban chấp hành Trung ương Đảng ghi vào bài diễn văn và buộc ông đọc. Ông Kiệt được một số người coi như là lãnh đạo "phe cải tổ" của đảng cộng sản Việt Nam. Tôi không biết điều này có đúng hay không. Tôi không ở trong hàng ngũ cộng sản Việt Nam và thiếu tin tức đích xác nên không phán xét được. Do đó, trong thời gian qua tôi không bình luận gì về ông Kiệt. Vì nghi vấn tôi tạm tránh phê phán. Nhưng nay thì tôi phải nghĩ rằng ông Kiệt cũng như các người khác thuộc cấp lãnh đạo của đảng cộng sản Việt Nam luôn luôn cố gắng thi hành "tốt" đường lối chính sách của Đảng để được liệt vào hạng đảng viên "tốt", vì nếu không phải là đảng viên "tốt" thì không được vào Ban chấp hành Đảng. Và vì là một đảng viên "tốt", ông chấp nhận những nguyên tắc chỉ đạo của Đảng: 1-Đảng đứng trên Nhà nước và chỉ huy Nhà nước; 2-Đảng sinh hoạt theo hai nguyên tắc căn bản; a/dân chủ tập trung, b/tập thể chỉ huy, cá nhân phụ trách. Vậy tôi phát kết luận rằng dù đoạn văn trên đây có do chính bàn tay ông Kiệt thảo ra hay không thì nó vẫn là lập trường được ông chấp nhận.

Dù sao, những lời đe dọa nặng nề nêu trên xuất phát từ chính mồm ông, trong một hội nghị có thể nói là có một tầm quan trọng rất lớn vì nó nhằm thuyết phục hai triệu Việt kiều rằng những người cầm quyền ở Việt Nam hiện tại sẵn sàng "vượt trên các sự khác biệt, kể cả sự khác biệt về chính kiến" (theo lời ông Kiệt) và "xóa bỏ hận thù, nhìn về tương lai" (lời ông Đỗ Mười). Tất nhiên, đồng hóa đảng cộng sản với Tổ quốc Việt Nam, và "không dung thứ những hành động phản bội Tổ quốc", nghĩa là những hành động chống đối chính sách của Đảng, là lập trường thực sự của đảng cộng sản Việt Nam hiện nay. Thật ra thì điều 13 của Hiến pháp 15-4-1992 đã nói rằng "mọi âm mưu và hành động... chống lại sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa đều bị nghiêm trị..." (cần nhấn mạnh "Tổ quốc xã hội chủ nghĩa" chứ không phải Tổ quốc Việt Nam!).

Bây giờ chúng ta hãy xét kỹ những điểm nêu trên :

1- Quan niệm "yêu nước" của đảng cộng sản Việt Nam. Chắc mọi người còn nhớ rõ trong thời gian chiến tranh và trong những năm đầu của thời hậu chiến, những tổ chức hay cá nhân cộng sản ủng hộ phe họ được họ gắn cho nhãn hiệu đẹp đẽ là "yêu nước". Như vậy "yêu nước", theo quan niệm cộng sản, là theo cộng sản, ủng hộ cộng sản hay chấp nhận chính quyền cộng sản. Đồng thời chỉ có những kiều bào "yêu nước" theo quan niệm của họ mới có

"lương tri" và được sử dụng "lương tri" đó để đòi "nghiêm trị" những hành động mà lãnh đạo đảng cộng sản cho là "phản bội Tổ quốc".

2- "Vượt qua mặc cảm và nghi kỵ, có cái nhìn mới". Mặc cảm và nghi kỵ đây là mặc cảm và nghi kỵ đối với cộng sản Việt Nam và đường lối và chính sách tai hại của họ. Cái nhìn mới là nhắm mắt không muốn thấy những hành động, không muốn biết đến những quan niệm ngược lý, lỗi thời, hủ bại cùng những chính sách điên khùng và tai hại của đảng cộng sản Việt Nam và chấp nhận sự trị vì chuyên chế, độc tài, độc ác của họ. Nhận lời tham dự những hội nghị "Việt kiều", loại hội nghị ngày 8-2-1993 nói trên là biểu lộ "cái nhìn mới" đó.

Ban lãnh đạo hiện tại của đảng cộng sản Việt Nam đã bất chấp, hay không hiểu, sự khác biệt căn bản giữa những khái niệm chính trị sơ đẳng sau đây: Tổ quốc, Dân tộc, Quốc gia và Chính phủ. Tổ quốc là một cái gì trừu tượng, thiêng liêng, vĩnh cửu; nó ở trên tất cả mọi người, xuyên qua thời gian, không thuộc về một giai đoạn hay một cá nhân nào cả; nó là một bảo vật thuộc về tất cả mọi người, mọi thế hệ trong quá khứ cũng như trong tương lai. Dân tộc thì cụ thể hơn, nhưng nó cũng có tính cách vĩnh cửu và bao quát; nó là một khối gồm tất cả mọi người, mọi thế hệ, xuyên qua lịch sử. Tổ quốc và Dân tộc không thuộc về riêng ai; nó không do ai tạo ra cả, và không ai tạo ra nó và sở hữu được nó cả. Nó ở trên tất cả mọi cá nhân; nó có trước tất cả mọi cá nhân, và sẽ còn sau tất cả mọi cá nhân.

Đối chiếu Tổ quốc và Dân tộc là Quốc gia và Chính phủ, mà cộng sản gọi chung là "Nhà nước". Quốc gia và Chính phủ do người tạo ra; có thời gian tính, có hình thức, có giới hạn. Quốc gia bao quát nhiều hơn Chính phủ. Thời gian tồn tại của nó dài hơn thời gian tồn tại của Chính phủ. Quốc gia là khung cảnh hoạt động của Chính phủ, và Chính phủ chỉ là đại diện của Quốc gia. Chính phủ thay đổi luôn luôn, theo định kỳ hay biến chuyển của thời cuộc, trong khi Quốc gia vẫn tồn tại. Và Quốc gia có thay đổi, Dân tộc và Tổ quốc vẫn còn. Như vậy, chủ nghĩa xã hội và Dân tộc hoặc Tổ quốc không thể "là một" được.

Trong lịch sử nhân loại, đảng cộng sản Việt Nam là nhóm đầu tiên ngạo nghễ, hay vô ý thức hoặc vô kiến thức, đến mức tự đồng hóa mình với Tổ quốc và cho rằng ai chống đối mình là phản bội Tổ quốc! Trong tất cả các nước khác, kể cả những nước cộng sản, trong đó có Nga Sô, nhà chức trách khi trấn áp đối lập cũng chỉ buộc cho họ chống lại Quốc gia, hoặc Chính phủ. Trong các nước cộng sản, hai danh từ này dùng lẫn lộn, một phần lớn vì đảng cộng sản là nhóm duy nhất nắm quyền và họ nghĩ rằng họ sẽ nắm quyền mãi mãi và mãi mãi, dù rằng theo kinh nghiệm lịch sử, điều này không thể có được. Và thực tại đã chứng minh như vậy. Các chính phủ, và ngay cả quốc gia, cộng sản Âu Châu bị hoàn toàn tiêu diệt chỉ sau 70 năm trị vì.

Trong các quốc gia dân chủ thì hoàn toàn khác. Không khi nào những người cầm quyền hay dân chúng lẫn lộn Tổ quốc với Quốc gia hoặc Chính phủ. Họ không đồng hóa Chính phủ hoặc Quốc gia với Tổ quốc. Sự lẫn lộn Tổ quốc với đảng lại còn không có nữa! Không khi nào chúng ta nghe tướng De Gaulle buộc tội các đảng xã hội hoặc đảng cộng sản Pháp là "phản bội Tổ quốc" vì họ đã kích và chống đối chính sách hay cá nhân ông ta. Và chúng ta cũng không hề nghe ông Mitterrand và đảng xã hội Pháp, và ngay cả đảng cộng sản Pháp, buộc tội ông De Gaulle và các đảng phái phe hữu như thế. Tại Hoa Kỳ, trong thời gian qua, chúng ta cũng không khi nào nghe chính phủ Bush và đảng cộng

hòa buộc tội ông Clinton và đảng dân chủ là "hành động phản bội Tổ quốc" vì họ đã kích chính sách hoặc cá nhân ông ta hoặc đảng của ông ta, và ngược lại.

Tôi đề cập đến những sự kiện trên đây để làm sáng tỏ một điểm rất quan trọng, và có lẽ nên nói là bí hiểm cho xứ sở: nhóm cầm quyền hiện tại rõ ràng gồm những người hoàn toàn đứng ngoài dòng lịch sử, đặc biệt là lịch sử tư tưởng của nhân loại, trong khi họ vẫn tự đắc là "đỉnh cao của trí tuệ". Họ đã dùng danh nghĩa "Tổ quốc" để trấn áp, bắt bớ, tù đày, vu khống và đe dọa những người chống đường lối chính sách của họ. Trên thế giới hiện nay, cũng như trong lịch sử, họ là đoàn thể chính trị làm như thế.

Chúng ta sẵn sàng chấp nhận (và có thể nói lấy làm vinh dự được) nhóm cầm quyền hiện tại ở Việt Nam buộc tội ta có hành động chống chính phủ hay chống quốc gia xã hội chủ nghĩa, nhưng chúng ta tuyệt đối không thể chấp nhận rằng chống đường lối chính sách của họ là "hành động phản bội Tổ quốc" hay Dân tộc. Trái lại, chính vì muốn bảo vệ tiền đồ của Tổ quốc và Dân tộc đang bị những chính sách ngược lý, lỗi thời và hủ bại làm tổn thương trầm trọng mà chúng ta mới phải chống đối họ, hay nói đúng hơn, chống đối đường lối chính sách của họ. Và chỉ có thế. Không có người Việt Nam nào không yêu nước và chống lại sự phát triển của đất nước để làm tổn thương Tổ quốc. Nhưng mỗi người yêu nước theo quan niệm riêng của mình, và chủ trương những giải pháp khác nhau để giải quyết các vấn đề của đất nước. Những quan niệm và giải pháp này có thể ngược nhau và chống đối nhau, đưa đến tranh chấp. Trong một chế độ dân chủ, nhân dân là người giải quyết sự tranh chấp, qua tuyển cử tự do. Chẳng có vấn đề phản bội Tổ quốc. Hiện nay, nếu đặt lại vấn đề phản bội, thật ra chính nhóm lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam mới là những người có hành động phản bội.

Chúng ta không bắt chước họ và quy tội họ phản bội Tổ quốc, vì khác với họ, chúng ta không công nhận một đoàn thể chính trị nào là Tổ quốc. Và lại, là cộng sản, họ không có Tổ quốc. Chính họ đã tuyên bố như vậy. "Vô Gia đình, vô Tôn giáo, vô Tổ quốc", hoặc "những người vô sản không có Tổ quốc", hoặc "Nga Sô là Tổ quốc của những người theo chủ nghĩa xã hội". Những khẩu hiệu này là khẩu hiệu của chính họ tung ra. Dù sao, nhóm lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam hiện nay đã phản bội biết bao người vì lý tưởng muốn đập đổ chế độ tư bản rừng rú để xây dựng một xã hội tươi đẹp và công bằng hơn đã gia nhập Đảng, hoặc chấp nhận sự lãnh đạo của Đảng để tranh đấu cho lý tưởng của mình. Bao nhiêu người đã hy sinh tính mạng, hay nay bị tàn tật, đói rách vì đã hết mình trong cuộc đấu tranh đó. Nhưng nay chính lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam đang tạo lại chế độ tư bản rừng rú của cách đây hơn 150 năm! Chế độ kinh tế xã hội Việt Nam hiện nay là một chế độ tư bản rừng rú tái sinh đó lại là đảng viên đảng cộng sản Việt Nam! Ai cũng công nhận như vậy, kể cả nhiều đảng viên đảng cộng sản Việt Nam.

Với một thành tích như trên, bây giờ lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam buộc chúng ta coi đảng cộng sản Việt Nam như là Tổ quốc của chúng ta, nghĩa là đương nhiên coi họ là hiện thân của Tổ quốc, và phải tôn kính, mến yêu họ, và nhắm mắt theo họ trên "con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội". Đó là một đòi hỏi ngạo nghễ và ngược lý mà chúng ta không chấp nhận được.

Tôn Thất Thiện
Ottawa, 30-3-1993

Dắt tay nhau, đi dưới những tấm biển chỉ đường của trí tuệ (hay: Thử giải bài toán logic xã hội "Mọi nguồn rắc rối bắt nguồn từ đâu?")

Hà Sĩ Phu

Hà Sĩ Phu là bút hiệu của một trí thức trong nước, một nhà nghiên cứu khoa học tự nhiên. Bài viết này của ông đã gây tranh luận sôi nổi, đặt biệt vì nó được viết trước khi xảy ra các biến cố tại Liên Xô và Đông Âu. Chúng tôi đăng toàn văn để độc giả có một ý niệm về những suy tư của người trí thức trong nước, và cũng là để đền bù phần nào sự thiệt thòi của tác giả: bài của ông chưa hề được đăng trên báo nào trong nước, trong khi những bài đả kích ông xuất hiện nhan nhản. Chúng tôi cũng sẽ có bài giới thiệu những bài đả kích - đôi khi có tính cách đe dọa - của các quan chức đảng cộng sản Việt Nam.

Mấy lời phi lộ

"Quốc gia hưng vong, thất phu hữu trách". Nhớ lời dạy ấy của cha ông, tôi bỗng quên đi sự quá hạn hẹp về hiểu biết của mình mà cả gan lạm bàn chuyện "quốc gia đại sự". Nhưng biết đâu nỗi bức xúc này lại chẳng là chung của nhiều người!

Xin được tiếp cận vấn đề từ góc nhìn của những quy luật logic khoa học, trước hết là khoa học tự nhiên. Bài viết chỉ có tính chất gợi mở, cung cấp một số nhận thức cơ bản để suy nghĩ, chưa giải quyết vấn đề gì cụ thể, trọn vẹn.

Nếu từ bài viết có thể lọc ra một chút gì đó gọi được là cái "hạt nhân hợp lý" thì đối với người viết đã là điều may mắn lắm rồi, nên xin miễn phi lộ dài dòng về những sai sót khó tránh khỏi. Tuy vậy người viết không thể giấu niêm hy vọng được người đọc quan tâm hưởng ứng mà chỉ bảo thêm, và cả nhân người viết xin nhận trách nhiệm trước mọi sự phán xét.

Những điều này nói ra hôm nay đã là quá muộn.

Ngày 2 tháng 9 năm 1988

Tú Xuân Hà Sĩ Phu

Hãy thử để cho trí tuệ được vài phút hoàn toàn tự do, xem nó có thể mách bảo ta điều gì. Sau đó, nếu thấy không có gì ích lợi thì xin mọi người cứ coi đây như những lời nhảm nhí mà loại nó ra khỏi "bộ nhớ", tưởng cũng chẳng tốn kém là bao. Ít ra điều đó cũng chứng tỏ rằng chúng ta đã có sự trao đổi dân chủ thực sự.

Chúng ta hãy cùng nhau tham gia vào việc giải thử bài toán logic lớn của xã hội mà bấy lâu nay cứ ở trong tình trạng vừa như rất đơn giản vừa như quá thần bí không có lời giải: Mọi điều rắc rối bắt nguồn từ đâu? Bây giờ ta làm theo cách công khai và dân chủ. Mọi người hãy tạm thời thoát ly khỏi những nếp suy nghĩ mà ta đang có, kể cả những "tư duy" đang được coi là "đổi mới", tạm thời thoát ly khỏi những điều đang gắn chặt với quyền và lợi của ta hằng ngày, để cùng ngồi lên chiếc xe của tư duy logic. Trong thế giới của tư duy thì không có vùng nào là vùng cấm. Mọi hiện tượng, mọi phạm trù, mọi nhân vật, mọi chủ nghĩa... đều là những dữ kiện của bài toán, không hơn mà cũng không được kém.

*

Đi một vòng để quan sát toàn bộ bức tranh, ta có nhận xét tổng quát rằng hệ thống mà ta đang khảo sát chứa đựng quá nhiều "nghịch lý", nếu chưa muốn nói là cấu thành bởi toàn những "nghịch lý":

- Hệ thống "dân chủ gấp triệu lần" lại vướng mắc chính vấn đề dân chủ.

- Hệ thống tiêu biểu cho sự thật (có các nhà xuất bản Sự thật, và chúng ta thường nói chỉ chúng ta mới có dũng cảm nói sự thật) thì đang phải cố chữa cho được bệnh nói dối.

- Hệ thống tiêu biểu cho triết học duy vật lại là điển hình của bệnh duy ý chí.

- Hệ thống ưu việt (tức là tốt vượt hẳn lên), tiêu biểu cho sự giải phóng Con người, thì lại không ưu việt về quyền Con người, luôn bị chỉ trích về quyền Con người.

- Hệ thống tiêu biểu cho sự đề cao những giá trị tinh thần thì lại "xuống cấp những giá trị đạo đức", đang cần làm lành mạnh trở lại những quan hệ xã hội và gia đình.

- Hệ thống tiêu biểu cho tính nhân loại, tính tập thể thì lại xuất hiện nhiều ví dụ về tệ sùng bái cá nhân, tập trung quyền lực vào tay một người, lấy một người thay cho tất cả.

- Hệ thống tiêu biểu cho sức sáng tạo của trí thức (xem "định nghĩa" của Lênin về chủ nghĩa cộng sản và người cộng sản) thì vấn đề trí thức lại cứ cộm lên như một hạt nhân của toàn bộ cái hiện thực cần phải cải tổ.

- Chúng ta vẫn nói sự thắng thua giữa các chế độ rốt cuộc là ở năng suất lao động. Ta luôn nói về những "thắng lợi to lớn" nhưng chính về năng suất lao động thì ta lại thua quá xa!

- Hệ thống xã hội chủ nghĩa được mô tả là đầy sức sống, còn chủ nghĩa tư bản thì đang "giãy chết". Vậy mà, trong tất cả những trường hợp quốc gia bị chia cắt làm hai thì dù chia theo kiểu nào, nửa thuộc phía "giãy chết" cũng có năng suất lao động và chất lượng sản phẩm tốt hơn nửa kia!

Trước thực tế ấy, nhiều luận điểm đã và đang được chúng ta đưa ra để giải thích. Ví dụ:

- Ta có đường lối đúng đắn nhưng khi thực hiện thì có sai lầm. "Trên" thì đúng đắn nhưng cán bộ trung gian quá yếu. Chủ nghĩa thì đúng đắn nhưng con đường quá mới mẻ nên ta chưa có kinh nghiệm.

- Đây là khó khăn tạm thời do chiến tranh để lại, bẻ lư Đế quốc, Thực dân và bọn Bành trướng phải chịu trách nhiệm về tình hình khó khăn này.

- Do có những cá nhân không chịu tu dưỡng, rèn luyện nên thoái hóa, biến chất.

- Do chế độ quan liêu bao cấp. Do thiếu sót về những "tư duy cụ thể" như "tư duy kinh tế", "tư duy đối ngoại", v.v...

Trước một thực tế xã hội đầy những "nghịch lý" lớn lao đã kể ở trên thì những luận điểm giải thích này đâu có phản ánh được phần nào đầy hiện thực cũng không đủ tầm để bao quát cả một thời kỳ của lịch sử nhân

"Đặt tay nhau" trong một cuộc tranh luận kỳ lạ

Có lẽ chưa có cuộc tranh luận nào kỳ lạ như cuộc "tranh luận" quanh bài "Đặt tay nhau, đi dưới những tấm biển chỉ đường của trí tuệ" của tôi, mặc dầu trong đó nghĩ mười mới viết được một. Suốt một năm rưỡi trời các giáo sư triết học, các nhà chính trị, tuyên huấn,... của Viện Triết, trường Nguyễn Ái Quốc, ban Văn hóa Tư tưởng Trung ương, báo Nhân dân, báo Quân đội nhân dân,... đã viết liền mấy chục bài và sách, tập trung phê phán một bài tiểu luận mà bài này chỉ được truyền tay chứ không được phép in ở đâu cả. Mấy chục vô sĩ ra sân khấu, đấu rất sôi nổi với một "địch thủ" chỉ được phép ở bên trong hậu trường. Trong cuốn "Nêu cao tính chiến đấu, chống mọi hoạt động về văn hóa tư tưởng" ban Văn hóa Tư tưởng Trung ương đã dành hầu hết các trang để chỉ trích những nội dung được trích dẫn một cách rời rạc từ bài "Đặt tay nhau...". Thậm chí trong cuốn giới thiệu Dự thảo Cương lĩnh của Đại hội VII, ủy viên Bộ Chính trị Đào Duy Tùng cũng đề cập tới bài đó như một ví dụ cụ thể duy nhất làm đối trọng. Có bài viết đã gọi tôi là "kẻ phát ngôn trong bóng tối", "cao ngạo hơn cả Daring", có bài viết dọa sẽ có biện pháp đối xử với tôi một cách "đúng mực", "theo như yêu cầu đòi hỏi của quy luật đấu tranh giai cấp"!(). Và thực tế thì bài "Đặt tay nhau..." đã không phải không gây phiền phức cho tôi và nhà văn Dương Thu Hương trong những ngày được tiếp kiến bộ Nội vụ.

Đây là mặt không vui, nhưng câu chuyện lại cũng có mặt vui của nó. Bài ấy tôi viết hai năm trước khi có những sự cố ở Đông

Âu và Liên xô, thực tiễn thế giới sau đó đã chứng thực cho dự đoán của tôi, các "tấm biển chỉ đường" lớn nhỏ đã được quay ngược lại hết. Việc Đại hội VII lấy TRÍ TUỆ làm khẩu hiệu hàng đầu (mặt dù trước đó nhiều nhà lý luận đã khẳng định rằng chủ nghĩa Mác-Lênin chính là trí tuệ tối cao của nhân loại rồi, nói trí tuệ nữa là thừa!) và không nói đến "chuyên chính vô sản" nữa thì điều ấy thực sự đã phù hợp với nội dung chính trong bài viết của tôi. Tôi lấy làm vui lắm, và tin rằng những nội dung khác của bài viết cũng sẽ chuyển rất nhanh từ trạng thái gây dị ứng, phải chống đến cùng, sang trạng thái mặc nhiên tự tại, "biết rồi, khổ lắm, nói mãi"!

Là người làm công tác khoa học, dốt về chính trị, tôi chỉ nói những điều về nhận thức khoa học, những vấn đề có tính nguyên lý. Trong khoa học tự nhiên, Mác "duy vật" và "biện chứng" bao nhiêu thì khi vận dụng vào xã hội Mác lại "duy tâm" và "siêu hình" bấy nhiêu. Ai có thể phủ định được chủ nghĩa Mác, nếu không phải là phần này của tư tưởng Mác đã tự xung đột với phần kia của tư tưởng Mác! Nhà duy vật biện chứng trứ danh trong khoa học ấy lại đồng thời là đại biểu cuối cùng và đặc sắc nhất của trào lưu "xã hội chủ nghĩa không tưởng" mà Mác đã chống đến cùng.

Nhân loại đã phải trả giá cho sự "không tưởng" của mình và đã vượt được qua nó, đó là một điều vĩ đại. Nhưng vượt lên trên máu và nước mắt, nói theo cách nói của Mác, cuối cùng thì nhân loại vẫn muốn "từ già quá khứ của mình một cách vui vẻ". Chỉ có điều là trong màn hài kịch lớn này, lịch sử sẽ chọn ai làm tên lính cuối cùng rút lui khỏi sân khấu!...

Tháng 2-1993
Hà Sĩ Phu

loại. Nó khác nào như đem dầu xoa, thuốc cảm để chữa ung thư vậy.

Từ khi có cuộc Cải tổ, Đổi mới trong phạm vi toàn hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới đến nay, chúng ta đã làm được một việc là đem bày ra công khai trước mọi người một số tư liệu để chúng ta nhìn cho đúng chân dung của mình, một chân dung mà tự mình cũng thấy không chấp nhận được. Những hiện tượng "tiêu cực" rất cần được phơi bày, nhưng phơi bày mãi cũng không bao giờ hết, và nếu cứ sửa chữa theo kiểu "thợ vườn" sai đâu sửa đấy thì sẽ chẳng khác nào chơi trò trốn tìm vòng quanh. Điều quan trọng là qua những hiện tượng "tiêu cực" đã nêu cần phải hệ thống hóa lại, tìm mối liên hệ nhân quả giữa chúng, rồi theo mạch logic mà tìm đến nguyên nhân gốc rễ. Cái mạch logic tự nhiên ấy chẳng chóng thì chày sẽ tự động diễn ra trong đầu mỗi người nên dẫu ta có sợ cũng không cần ngại được. Vận mệnh lâu dài của hàng nghìn triệu người cũng đòi hỏi phải làm như vậy, nếu không mọi sự sửa chữa đều chỉ là sự đối phó nhất thời.

Những thông tin, nhất là thông tin từ cuộc Cải tổ ở Liên xô, đã bộc lộ dần một vài hướng suy nghĩ. Chẳng hạn:

- Cần xem lại một số luận điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, hay ít ra là xem lại cách hiểu về những luận điểm cơ bản ấy (ý nghĩ này chẳng có gì mới lạ vì chính Mác và Lênin cũng khuyến như thế và đã từng làm như thế).

- Chủ nghĩa Đế quốc có thật là "giai đoạn tột cùng của chủ nghĩa tư

bản" hay chỉ là "một trong những bước đi ban đầu của chủ nghĩa tư bản"! Và một khi chủ nghĩa tư bản chưa ở giai đoạn tột yếu phải cáo chung thì điều đó có nghĩa là lịch sử chưa đòi hỏi và chưa tạo tiền đề để có một cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa đích thực...

Chưa nói nguyên nhân nào là đúng, nguyên nhân nào là sai, nhưng ít ra nguyên nhân cũng phải ở tầm cỡ như vậy mới có thể có sức chi phối ghê gớm đối với xã hội như chúng ta đã và đang thấy.

Song ta cũng không cần nói theo ai cả. Hãy dùng hiểu biết của chính mình mà rà soát lại toàn bộ vấn đề xem có tự phát hiện được điều gì không?

*

Điều đầu tiên để hiểu một chủ nghĩa là xem xét mục đích và phương tiện mà chủ nghĩa ấy đề cập tới. Lý tưởng cộng sản là một lý tưởng hết sức tốt đẹp. Vì đã gọi là "lý tưởng" thì lý tưởng nào chẳng hướng tới hạnh phúc của con người, giải phóng con người khỏi những bất hạnh về vật chất, tinh thần và sự bất công xã hội? Lý tưởng cộng sản nhấn mạnh tính xã hội của con người cũng như của tư liệu sản xuất, điều đó là khoa học, là xu hướng tiến hóa tất yếu của xã hội loài người, nhưng sự "xã hội hóa" sẽ diễn ra cụ thể thế nào là thuận quy luật thì sẽ bàn sau. "Một xã hội không còn người bóc lột người", chính điều này còn gây tranh luận, vì nếu hiểu một cách chung chung là không còn áp bức bất công thì chẳng có gì để tranh luận, nhưng nếu hiểu chữ "bóc lột" ở đây như một thuật

ngữ kinh tế chính trị học, là bóc lột "giá trị thặng dư", thì vấn đề lại không đơn giản chút nào. Tuy vậy vấn đề này cũng xin tạm xếp sang một bên, vì tự nó cũng chưa thể là nguyên nhân sinh ra mọi chuyện.

Điều quan trọng có ý nghĩa quyết định đối với một lý tưởng lại là đi tới lý tưởng đó bằng cách nào, bằng phương tiện hay công cụ gì. Luận điểm về con đường đấu tranh giai cấp và công cụ chuyên chính vô sản chính là "hòn đá tảng của chủ nghĩa xã hội khoa học". Do tầm quan trọng như vậy mà ta hãy dừng lại lâu một chút trên "hòn đá tảng" này để xem xét cho kỹ, không thể vội và cho qua được.

*

Giai cấp là gì, và ý nghĩa của nó trong xã hội như thế nào?

Để phân định điều phải và quyết định thái độ cũng như hành động của mình, con người có ba thứ căn cứ: trí thức, lòng tin và quyền lợi. Luôn lấy trí thức, lấy khoa học làm căn cứ, đó là chủ nghĩa DUY LÝ(1), cái gì trái với những quy luật khách quan mà mình nhận thức được thì không chấp nhận. Luôn lấy lòng tin làm căn cứ là chủ nghĩa DUY TIN(2), cái gì trái với những điều mình tin, mình cho là thiêng liêng thì không chấp nhận. Luôn lấy lợi ích làm căn cứ là chủ nghĩa DUY LỢI(3), cái gì trái với lợi ích của mình hay của những người chung lợi ích với mình thì không chấp nhận.

Theo mức độ duy lý, con người chia thành trí thức và không trí thức. Theo mức độ duy tin thì chia thành có tin ngưỡng và không tin ngưỡng. Người thực sự duy lý hay thực sự duy tin thì tự thân không có tinh giai cấp rõ rệt, vì sự phân chia giai cấp chỉ là sự phân chia theo quyền lợi. (Giai cấp là những tập đoàn người được phân chia theo sự chiếm hữu đối với tư liệu sản xuất, theo vai trò trong tổ chức sản xuất và theo sự phân phối của cải xã hội; cả ba tiêu chuẩn này đều là quyền và lợi). Hiểu theo nghĩa đó thì người mang tính giai cấp rõ rệt là người duy lợi (tức là lấy lợi ích làm chuẩn, kể cả lợi ích chân chính, lợi ích của một giai cấp). Vì vậy sự phân chia con người thành giai cấp tuy có những ý nghĩa nhất định nhưng không phải là sự phân chia duy nhất có ý nghĩa, không hoàn toàn đầy đủ, không bao hàm được hết xã hội. Tuyệt đối hóa lý thuyết giai cấp là rơi vào thuyết giai cấp cực đoan. Đem cái nhìn giai cấp trùm lên mọi hiện tượng của con người và xã hội sẽ không tránh khỏi làm méo mó xã hội, sẽ gặp lúng túng khi giải quyết vấn đề trí thức, vấn đề tôn giáo cũng như nhiều vấn đề xã hội khác.

Vì quan niệm rằng người nào cũng phải có một "thành phần giai cấp" nên ta gặp lúng túng khi không biết xếp những người trí thức vào giai cấp nào, và gán luôn cho họ cái "bản chất lũng củng, không kiên quyết cách mạng". Thực tế đã cho thấy nhiều nhà bác học đã "kiên quyết" lên giàn lửa để bảo vệ chân lý khoa học, người tin đồ "kiên quyết" cách mạng đến mức trở thành lãnh tụ cách mạng, khi nhận thức rằng sự vận động đó phù hợp với quy luật, phù hợp với căn cứ duy lý của mình.

Duy lý, duy tin và duy lợi tuy khác nhau ở xuất phát điểm nhưng muốn hành động đạt được kết quả tốt thì lại cần sự hỗ trợ của nhau; vì thế nếu phát triển đến độ hoàn hảo thì lại gặp nhau, thống nhất với nhau. Nhưng trong thực tế, ở một phạm vi xác định, ở một con người cụ thể thì ba căn cứ ấy ít khi đạt được sự thống nhất hoàn hảo, thường có tình trạng một trong ba căn cứ ấy nổi lên chiếm vai trò chủ đạo để dẫn dắt hành vi của con người. Ba yếu tố ấy đan vào nhau, chuyển hóa lẫn nhau trong mối quan hệ tay ba vừa thống nhất lại vừa mâu thuẫn, nên việc tách bạch ba yếu tố ấy trong một con người, trong một việc làm không phải là điều dễ dàng, và đó là nguồn gốc sâu xa của biết bao hiện tượng rối rắm, nan giải của xã hội và của mỗi con người. Nhiều người đã tuyên bố chủ trương "kết hợp chân lý khoa học với lợi ích của giai cấp công nhân", nói cách khác là chủ trương chung sống hài hòa giữa duy lý và duy lợi. Nhưng trong cuộc chung sống lâu dài thì cái cân bằng rất hợp lý này cứ chuyển dịch để duy lợi thôn tính dần cái duy lý.

Các Mác rất coi trọng vấn đề lợi ích và đây là điều đáng quý ở một nhà khoa học, nhưng là nhà khoa học, Mác đứng ở gốc duy lý mà tiếp cận sang duy lợi. Nhiều người khác cũng đi theo chủ nghĩa Mác nhưng

lại từ gốc duy lợi mà tiếp cận sang duy lý. Người càng ít hiểu biết thì tính duy lý càng ít (nhân bất học, bất trí lý), để thành duy lợi cực đoan, hoặc lại biến chủ nghĩa Mác thành một thứ duy tin, một thứ tôn giáo.

Trong ba căn cứ ấy thì duy lý tiêu biểu cho khoa học, cho quy luật khách quan nên là căn cứ đúng đắn nhất, nó bao dung được cái duy lợi và duy tin hợp lý. Ngược lại, khi chủ nghĩa duy lợi hay duy tin mà nắm vai trò dẫn dắt xã hội thì nó rất dễ tiến đến cực đoan mà không chấp nhận nổi cái duy lý. Giáo hội La mã ngày trước đã thiêu sống nhiều nhà bác học chỉ vì họ phát hiện những định luật khoa học. Những tên vua Trung quốc nào vô biên ít học thì đã "phản thư, Khanh nho" (đốt sách, giết nhà nho). Những hồng vệ binh nóng dân mù chữ Trung quốc và những tên lính Pôn-pốt mù chữ Campuchia đã hành hạ những trí thức ưu tú của dân tộc mình. Phong trào Xô viết Nghệ Tĩnh năm 1930 đã đặt trí thức lên hàng đầu trong khẩu hiệu "Trí, phú, địa, hào - Đào tận gốc, tróc tận rễ!". Nhiều danh nhân văn hóa của Liên xô đã là nạn nhân điển hình của những sự đối xử tương tự...

Nhìn rộng ra nữa thì lịch sử tiến hóa của nhân loại thực chất là gì? Do biết sử dụng công cụ nên, khác với mọi sinh vật, con người không tiến hóa bằng cách biến đổi những cấu tạo của cơ thể mà bằng cách hoàn thiện không ngừng công cụ lao động. Cùng với sự cải tiến công cụ là cải tiến quy trình sản xuất, hoàn thiện kỹ năng... dẫn đến tăng năng suất lao động và chất lượng sản phẩm. Tất cả những biến đổi cơ bản ấy đều là biểu hiện của sự gia tăng trí thức của con người về các quy luật tự nhiên và quy luật quản lý, tổ chức xã hội. Vậy thì, cái lõi bên trong của dòng tiến hóa là dòng phát triển của trí thức nhân loại, còn sự đấu tranh giữa tập đoàn người này với tập đoàn người khác, tức sự đấu tranh giai cấp, chỉ là cái vỏ, là những hiện tượng xã hội kèm theo mà thôi. Dòng gia tăng trí thức của xã hội là cái lõi, nó phản ánh bản chất của sự tiến hóa nên không thể thiếu và tồn tại xuyên suốt từ đầu đến cuối lịch sử loài người. Còn sự đấu tranh giai cấp chỉ là cái vỏ bên ngoài, là một trong những hiện tượng xã hội kèm theo nên có tính chất tạm thời, luôn thay đổi màu sắc, và con người có khả năng sử dụng nó, hoặc giảm nhẹ hay loại trừ nó đi trong nhiều giai đoạn của dòng tiến hóa bất tận.

Khi nói trong phương thức sản xuất, lực lượng sản xuất là yếu tố năng động nhất thì sẽ là thiếu sót nếu không tiếp tục nói: trong lực lượng sản xuất thì sự "năng động" ấy nằm ở yếu tố con người, trong con người thì sự "năng động" ấy nằm ở bộ óc tức là phần lao động trí tuệ.

Bản chất của sự tiến hóa là như vậy. Tinh thần khoa học quan trọng nhất trong học thuyết xã hội của Mác đáng lẽ cũng phải là như vậy. Nhưng dưới "lăng kính giai cấp" nhiều cuốn sách lại có lối mô tả dòng tiến hóa của xã hội như sau: "...Giai cấp bị trị và giai cấp thống trị luôn đối kháng nhau về quyền lợi nên sinh ra đấu tranh giai cấp. Nô lệ chống chủ nô làm chế độ chiếm hữu nô lệ tan rã. Nông dân chống địa chủ phong kiến làm chế độ phong kiến tan rã. Giai cấp công nhân chống giai cấp tư sản làm chủ nghĩa tư bản sụp đổ...". Lối mô tả ấy xuất phát từ nhận thức sai lầm coi dòng tiến hóa là dòng đấu tranh của những giai cấp bị trị lật đổ các giai cấp thống trị, nên mỗi khi giai cấp bị trị không nắm được quyền lãnh đạo trong xã hội mới thì chúng ta coi là công lao của họ bị lợi dụng. Thế thì lịch sử là một chuỗi dây bất công vô lý, trong đó những kẻ "xấu bụng" đi lợi dụng công lao người khác lại cứ được lịch sử cho kể tiếp nhau điều khiển xã hội. Đến khi có cách mạng vô sản thì mới phát sinh một ngoại lệ, giai cấp công nhân là giai cấp bị trị lên lãnh đạo xã hội, và ngoại lệ này mới chính là niềm mơ ước của nhân loại(!).

Không, lịch sử rất thống nhất chứ không tùy tiện. Mỗi cuộc biến đổi được gọi là cách mạng xã hội bao giờ cũng là sự cạnh tranh của hai thế lực lãnh đạo xã hội, tiêu biểu cho hai bậc thang về trình độ tổ chức xã hội, ứng với hai trình độ khác nhau của khoa học, của trí thức con người thời ấy. Thế lực lãnh đạo mới sẽ thắng vì có trình độ cao hơn (thế lực có trình độ cao hơn này không bao giờ nằm ở giai cấp bị trị, dù giai cấp bị trị có tạm thời đoạt được quyền bính thì trước sau họ cũng lại rơi vào quỹ đạo của những thế lực kia). Sự đấu tranh của giai cấp bị trị cũng như

của quần chúng nói chung chỉ có tác dụng tạo ra áp lực to lớn của xã hội giúp cho chính quyền mau chóng chuyển từ tay thế lực lãnh đạo cũ sang tay thế lực lãnh đạo mới, điều này đáp ứng yêu cầu phát triển chung của toàn xã hội. Logic của lịch sử vốn là như vậy, bất chấp chúng ta vừa lòng hay không vừa lòng. Việc đưa giai cấp công nhân vào vị trí giai cấp lãnh đạo trong xã hội mới là một việc làm mang tính đạo đức, làm nức lòng số đông đang công phần nên có sức mạnh tập hợp to lớn trong thời kỳ đầu, nhưng không theo quy luật nên dễ tự phát sinh mâu thuẫn trong những giai đoạn sau.

Nhiều người nhận xét rằng càng về sau việc thực thi chủ nghĩa Mác càng có xu hướng không đúng với những tinh thần nguyên lý ban đầu của Mác và chiều hướng của những sai lệch dường như có tính logic, tính quy luật.

Thực tế đã bộc lộ một nhận thức sai lệch của nhiều người, hiểu tinh thần chính của chữ "cách mạng" là ở ý nghĩa lật đổ, lật đổ người giàu, lấy của chia cho người nghèo như các anh hùng hảo hán ngày xưa vẫn làm. Đây là biểu hiện chủ nghĩa bình quân thiên cận của nông dân. Chủ nghĩa bình quân gắn chặt với tư tưởng lật đổ. Khi mình chưa có thì muốn lật đổ để cao bằng, cao bằng được rồi lại muốn mình giàu hơn người khác, lật đổ vua nhưng rồi mình lại thành vua.

Muốn làm giảm tận gốc bất công xã hội và tăng hạnh phúc của nhân dân thì sự công bằng phải đặt trên cơ sở nâng cao cả nền sản xuất của xã hội. Động tác chính của cách mạng là động tác nâng cao chứ không phải động tác cao bằng. Cao bằng là động tác của bạo lực, nâng cao là động tác của tri thức khoa học, của năng lực tổ chức sản xuất và tổ chức xã hội. Chúng ta đấu tranh cho công bằng chứ không chấp nhận sự cao bằng, vì cao bằng làm cho xã hội thấp đi và tạo ra sự bất công mới khốc liệt hơn. Nếu ta mới chỉ đạt những thắng lợi to lớn trong những việc mang tính lật đổ và cao bằng mà chưa có những thắng lợi to lớn trong việc nâng cao thì thực chất là chưa có cách mạng. Cách mạng xã hội không đồng nghĩa với cướp chính quyền, cũng không đồng nghĩa với giải phóng dân tộc... mặc dù tất cả những hình thức đấu tranh chống áp bức, đòi công bằng xã hội (trong đó có đấu tranh giai cấp) đều rất cần thiết, và còn luôn luôn cần thiết trong xã hội loài người, đều có giá trị riêng của nó và có liên quan mật thiết với nhau.

Giai cấp bị trị trong xã hội cũ không thể trở thành giai cấp lãnh đạo trong xã hội mới vì bản thân giai cấp bị trị không thể tiêu biểu cho trình độ tiên tiến nhất của tri thức con người thời ấy. Chính vì thế mà khi muốn đưa giai cấp công nhân thành giai cấp lãnh đạo, Mác đã phải đặt ra một điều kiện rằng đó phải là giai cấp công nhân đại công nghiệp để có thể tiêu biểu cho nền sản xuất hiện đại, để công nhân đồng thời là trí thức. Nhưng thử nhìn vào các nước tư bản đã có nền đại công nghiệp hiện nay thì ta thấy tầng lớp tiêu biểu cho khoa học, cho tri thức tiên tiến của các nước ấy không thể nào lại là công nhân của các nước ấy được, mặc dù trình độ công nhân của họ cao hơn của các nước khác rất nhiều. Mà hình như khi trình độ của những công nhân ấy được nâng cao lên (như ở Nhật bản chẳng hạn) thì họ lại giảm đấu tranh đi, tức là giảm sự "giác ngộ giai cấp", tức là giảm khả năng trở thành lãnh đạo cách mạng. Như vậy thì chính yêu cầu của Mác đề ra cũng có thể còn là bất cập, hướng chỉ những người Bôn-sê-vich Nga (cũng như đảng cộng sản ở nhiều nước đã làm cách mạng vô sản) thì lại bất chấp cả yêu cầu tối thiểu ấy của Mác, chủ trương làm "cách mạng" ngay trong khi giai cấp công nhân nước mình còn cách xa yêu cầu của Mác. Chưa kể trường hợp mà sự lãnh đạo thực chất còn nằm trong quỹ đạo nông dân thì đương nhiên còn tai hại hơn.

Phải chăng do ý thức được cái lỗ hổng này mà Lênin đã yêu cầu người cộng sản phải cấp tốc trau dồi tri thức, và tự Lênin đã nêu một tấm gương về sử dụng tri thức, kể cả tri thức của chế độ cũ. Lênin nói: "Chỉ có đem toàn bộ kho tri thức của nhân loại để làm giàu cho bộ óc của mình, chúng ta mới có thể trở thành người cộng sản!". Cái định nghĩa tuyệt vời về người cộng sản ấy có thể coi chính là định nghĩa về người trí thức. Chất công sản và chất trí thức phải trùng làm một. Nếu mọi đảng viên đều

được kết nạp trên tinh thần ấy của Lênin thì đảng công sản chính là đảng của trí thức cách mạng.

Nhưng trong thực tế thì lời giáo huấn ấy có thực hiện được không?

Đây là một tình trạng có thật và khá phổ biến: "Chúng tôi là những con em công nhân và nông dân. Nếu chúng tôi chỉ học khoảng hết cấp I và ở lại địa phương sản xuất thì với lòng hăng say mà chúng tôi vốn có, dám chắc rằng chúng tôi đã thành đảng viên từ lâu rồi. Nhưng chúng tôi lại ham học. Sau mấy chục năm được nhà trường xã hội chủ nghĩa trau dồi bao nhiêu tri thức và khoa học tự nhiên, về triết học Mác-Lênin, về chính trị... thì bây giờ các chi bộ lại không còn coi chúng tôi là thành phần công nông gần đảng nữa mà chuyển thành tầng lớp trí thức tiểu tư sản bấp bênh. Trở thành kỹ sư, tiến sĩ, giáo sư... thì lại xa Đảng hơn lúc chưa đi học!". Nghĩa là trên thực tế thì chất Đảng không thuận chiều với chất trí thức.

Đó là những "nghịch lý".

Những "nghịch lý" ấy lại là nguyên nhân của một loạt các "nghịch lý" tiếp theo.

Kết quả trực tiếp nhất và cũng cơ bản nhất là sản xuất không phát triển, năng suất lao động thấp, sản phẩm hàng hóa ít, đời sống khó khăn. Đời sống tinh thần cũng bị hạ thấp do phải lùi bước trước những nhu cầu sinh tồn tối thiểu. Tính kém hiệu quả của tổ chức xã hội đã gây nên cái điều rất "vô lý" (thực ra chẳng có gì là vô lý cả) là muốn xây dựng một hệ thống phát triển nhất trong lịch sử loài người thì lại thu được một hệ thống không phát triển, thậm chí chống lại sự phát triển.

Con người một khi không đủ tri thức để có điều kiện huy động sự thông minh và tinh kiên quyết để tính cái lợi xa thì nó huy động sự thông minh và tinh kiên quyết để tính cái lợi gần. Không tăng được sản xuất để gia tăng của cải chung của xã hội thì "cải tiến" cách phân phối để chiếm được phần hơn trong cái tổng số còn ít ỏi. Sự ưu tiên đặc biệt này gắn chặt với chức quyền. Vì lợi mà phải chiếm quyền (vẫn từ cái góc độ duy lợi mà ra). Có chức có quyền thì có lợi. Người ta xô nhau chiếm chức quyền làm cho bộ máy chính quyền vốn đã ít hiệu quả lại cứ phình to mãi ra. Sự bao cấp đến mức thành đặc quyền đặc lợi cứ chất mãi gánh nặng lên vai Nhà nước, lên vai nhân dân. Đến mức không chịu nổi nữa thì Nhà nước buộc phải "chống bao cấp" nhưng lại buông xuôi tay mình những bộ phận vốn cần được bao cấp chu đáo. Điều này làm cho Nhà nước yếu đi, Nhà nước yếu đi thì điều khiển làm sao được sự chống bao cấp? Nạn bao cấp không thực sự mất đi mà tồn tại một cách không chính thức thì lại càng nguy hiểm hơn, nó mang tính bao cấp trá hình, bao cấp nhưng lại pha màu tự do cạnh tranh và chụp giựt. "Giảm biên chế" là một nhu cầu sống còn, nhưng nếu tiến hành giảm biên chế trong điều kiện cán bộ khung chưa được kiên toàn trước từ trên xuống (mà điều này thì không thể thực hiện được) và ở bên dưới thì quần chúng chưa thực sự làm chủ thì mỗi đợt giảm biên chế càng tạo điều kiện để những con ký sinh trung bám chặt thêm vào ruột Nhà nước mà sinh đẻ thêm và đẩy những người trung thực ra rìa, thậm chí có thể dẫn đến tình trạng tư hữu hóa cơ quan Nhà nước.

Khi người chỉ huy không đủ tri thức để điều hành công việc và thuyết phục quần chúng thì họ bị giằng co giữa hai động cơ: một mặt rất muốn dùng những người trí thức, một mặt lại sợ trí thức. Để có thể che giấu sự kém cỏi của mình, để được yên tâm tọa hưởng giữa nơi mập mờ, lũng lũng, họ không dám thực sự nâng cao dân trí, không dám cho dân phát triển dân chủ, tự do. Ánh sáng trí tuệ đối với họ lúc này lại là điều bất lợi (và cái châm ngôn "kết hợp chân lý khoa học với lợi ích của giai cấp" lúc này chỉ còn là khẩu hiệu trên giấy thôi, chân lý khoa học không được tôn trọng đã đành mà lợi ích cũng không còn là lợi ích giai cấp).

Có ham muốn, có quyết tâm mà thiếu tri thức thì ắt là sa vào vòng duy ý chí. Người chỉ huy sẽ trở thành kẻ độc tài du tư giác hay không tư giác. Vì thế mà xuất hiện cái điều tưởng như rất vô lý là muốn xây dựng một hệ thống đầy đủ tinh Con người nhất thì lại thu được một hệ thống mâu thuẫn với quyền Con người. Chúng ta không quên rằng Mác

và Lênin đã từng phê phán kịch liệt thứ chủ nghĩa xã hội "kiểu trại lính", kiểu này là sản phẩm chung của bệnh "xã hội chủ nghĩa không tưởng".

Việc xây dựng chuyên chính vô sản như các nước xã hội chủ nghĩa chúng ta đã làm ắt phải dẫn đến sự sùng bái cá nhân. Tại sao vậy?

Từ trước tới nay con người bao giờ cũng coi giá trị nhân đạo là giá trị cao nhất, là thước đo cao nhất, thước đo cuối cùng. Nhưng dùng một cái, xuất hiện và lưu hành luận điểm rằng: "*Không có sự nhân đạo chung chung. Trong xã hội có giai cấp thì sự nhân đạo cũng mang tính giai cấp(!). Vì thế, trước hết phải trung thành với lợi ích của giai cấp công nhân. Giai cấp công nhân là giai cấp tiêu biểu cho thời đại nên lợi ích của giai cấp này cũng phù hợp với lợi ích chân chính của các giai cấp khác*". Thế là tính nhân đạo được thay thế bằng tính giai cấp, hay nói đúng hơn là phải qui thuận tính giai cấp. Cái giá trị tinh thần cao quý nhất mà con người bao đời đã dùng để dạy bảo nhau sống cho nên người bỗng bị đảo chính rất gọn để thay bằng một giá trị được gọi là mới, là cao hơn, nhưng chưa qua thử thách của lịch sử (và ngay về phương pháp luận nó đã tỏ ra không ổn). Nhưng ngay cả sự đề cao giai cấp công nhân ở đây cũng chỉ mang tính hình thức vì vấn đề không dừng ở chỗ này. Giai cấp phải được đại diện bởi đội tiên phong của mình là Đảng, tính giai cấp được nâng thành tính đảng. Đảng theo nguyên tắc "tập trung dân chủ" (mà thực tiễn cho thấy tính dân chủ thì thường bị vi phạm, còn tính tập trung thì bất khả vi phạm). Đảng "tập trung" vào Trung ương đảng, Trung ương "tập trung" vào Bộ Chính trị... và cuối cùng tập trung vào một người nắm quyền cao nhất. Ai chống lại người này thực tế sẽ dễ dàng bị qui là chống Trung ương (tất nhiên về lý thuyết thì không ai nói như vậy), chống Trung ương sẽ bị qui là chống Đảng, chống Đảng qui thành chống giai cấp, mà chống đúng vào cái giai cấp "tiêu biểu" của nhân loại thì hiển nhiên là chống dân tộc, hoặc chống cả nhân loại rồi còn gì! Rốt cuộc, tình cảm thiêng liêng đối với dân tộc hay đối với toàn nhân loại lại được đo bằng sự trung thành đối với một con người cụ thể. Chuyện Stalin, Mao Trạch Đông... dễ dàng qui nhiều đồng chí của mình trong Bộ chính trị thành "phản động" đã chẳng là những ví dụ điển hình đó sao?

Vì thế mà tồn tại cái điều rất "vô lý" (?) là muốn xây dựng một hệ thống đặc trưng bởi tính tập thể, tính thế giới đại đồng, tính toàn nhân loại lại thu được một hệ thống rất dễ nảy sinh chủ nghĩa cá nhân cực đoan, mâu thuẫn với tính Nhân loại.

Tiến hóa cũng là quá trình trong đó tính Nhân từng bước lấn dần tính Thú. Khi yếu tố nhân không được phát huy thì yếu tố thú sẽ vùng dậy. Biết bao vụ án đau lòng là biểu hiện sự lộng phát của thú tính. Con người dùng bạo lực để thống trị nhau, lấy việc trừng trị người khác làm điều thích thú, sinh sống bằng cách chiếm đoạt những giá trị có sẵn của thiên nhiên và xã hội chứ không sáng tạo...

Con người là một sinh vật xã hội nên sự phát triển tính nhân cũng đồng thời là sự phát triển tính xã hội, tính có tổ chức của nó. Tính xã hội là một biểu hiện cao của nhân tính, còn chủ nghĩa quân phiệt với mọi biểu hiện mất dân chủ về bản chất là đi chứng của thú tính, nên hai thứ đó phải được xem là đối lập nhau như nước với lửa.

*

Chúng ta có trong tay mình một xã hội không theo ý muốn, thậm chí lộn ngược, lộn ngược so với ý đồ thiết kế, lộn ngược so với cái tự nhiên, trong đó không có cái gì ở đúng vị trí hợp lý của nó cả (tức là một hệ thống có khuyết tật cấu trúc) nên cứ người nọ thì phải làm việc của người kia.

Vì thế mà không một quy luật chính thống nào của tự nhiên cũng như của xã hội có thể phát huy được xã hội. Ví như trong vùng "phản vật chất" thì những quy luật của thế giới vật chất thông thường không còn tác dụng vậy. Trong một "không gian phản quy luật" thì những nghịch lý sẽ hoạt động: cái tinh thua cái thô, cái trật tự thua cái lộn xộn, cái tích cực thua cái tiêu cực, cái đạo đức thua cái vô liêm sỉ... và con người đi giạt lùi!

Có phải rằng bấy lâu nay chúng ta lúng túng muốn cắt nghĩa cho mình mà không sao cắt nghĩa được? Vì, hiện thực xã hội tuy có thể thật

nhưng lý tưởng của chúng ta thì không thể nói là không cao đẹp. Vì, thực tế khách quan tuy có thể thật, nhưng chủ quan thì ai muốn như thế? Vì, hiện nay tuy có thể thật, nhưng trước đây đâu có như thế? Vì, tuy có những kẻ đòi bại thật nhưng còn bao tấm gương tuyệt vời trong sáng thì sao? Vì, tạm thời tuy có thể thật nhưng rồi xã hội vẫn phải tiến lên chứ?... Vàng, đúng như vậy, không có gì là bé tắc cả. Khi chúng ta đã gỡ được cái điểm nút cuối cùng trong mớ bóng bong ấy thì mọi điều rắc rối trái ngược đều được giải đáp thích đáng, trọn lý vẹn tình. Có tách bạch được chính xác tận gốc cái sai mới bảo vệ được các giá trị chân chính. Còn những lời giải nửa chừng thì tạm thời có thể dễ dung hòa nhưng rồi sẽ lại tiếp tục bế tắc.

Chỉ cần chúng ta thực sự phục thiện. Nhưng chúng ta sẽ thực sự là những người bé tắc nếu chúng ta bảo thủ. Một bên là lý thuyết tốt đẹp, một bên là thực tế không chấp nhận được, chúng ta bị nhốt ở giữa, lúng túng đối phó, mà bức tường hai bên cứ khép dần lại dưới sức ép của nhu cầu đổi mới. Xuất phát từ lương tâm trong sáng, nhiều người bảo thủ trước đây nay đã dùng cảm tự phản bác mình để thành một chiến sĩ trong Mặt trận Đổi mới. Nhưng những kẻ cố thủ thì đối phó với thực tiễn bằng cách chiếm hữu chức quyền cho chắc, tranh thủ dùng quyền lực để kiếm lợi, miệng thì nói dối, tìm mọi cách để nguy hiểm, nguy trang.

Chiếm hữu quyền lực là biến tướng của chế độ chiếm hữu, nó khôn ngoan và triệt để hơn nhiều so với chiếm hữu trực tiếp tư liệu sản xuất. Còn muốn dung hòa giữa hai thứ không thể dung hòa là lý tưởng tốt đẹp và thực tế xấu thì có cách gì khác mà không phải chống chế bằng cách nói dối, nguy trang? Nguy trang và chống nguy trang là cục diện đặc biệt của những cuộc đấu tranh chính trị, xã hội, kinh tế, văn hóa... ngày nay. Những tính cách vốn là ưu điểm như nhân hậu, chín chắn, có quan điểm lịch sử, biết chờ đợi nhau, có thái độ thực tế, biết thích nghi... nhiều khi lại được sử dụng một cách rất bệnh hoạn để che đậy những biểu hiện khác nhau của chủ nghĩa cơ hội như thái độ bạc nhược, quay mặt đi một cách vô trách nhiệm, ngấm miệng ăn tiền, tri hoãn, thậm chí độc ác, li lợm, cố thủ... Một bộ phận của giới trí thức bị phân hóa đã rời khỏi sự duy lý chân thực mà đứng hẳn sang phía duy lợi cực đoan (như vậy thì về thực chất họ không còn là trí thức) đã góp phần rất đặc lực vào sự nói dối, nguy hiểm này. Trong bức tranh chung về sự tha hóa, cái bệnh nói dối cứ như con bạch tuộc ôm ghi lấy toàn xã hội, chẳng để cho ai thoát ra!

Nhưng không, chúng ta phải thoát ra!

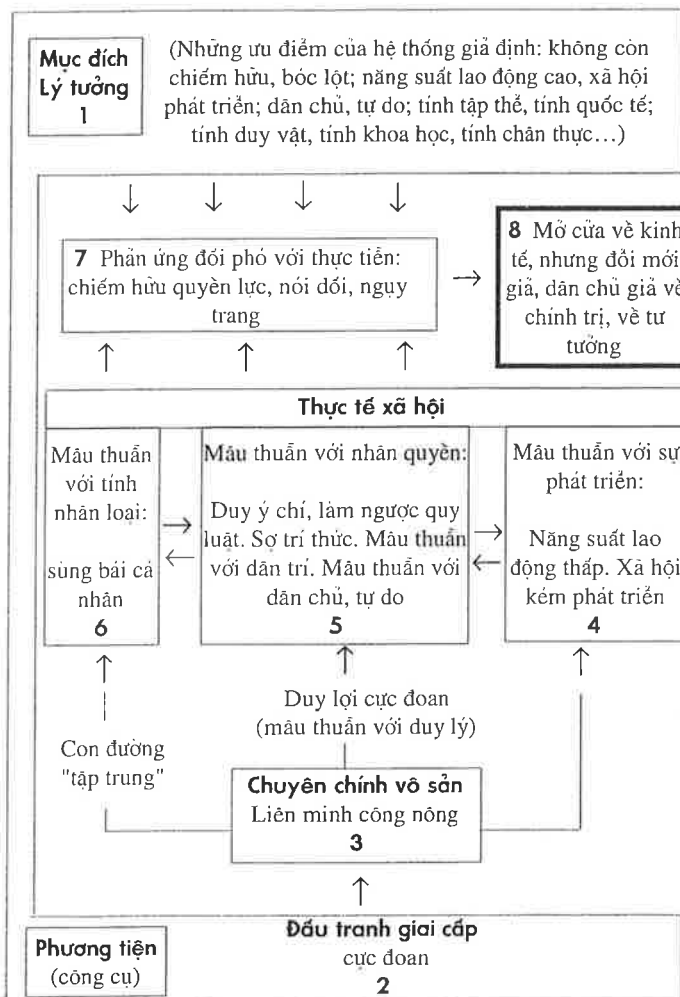
*

Tất cả những điều đã trình bày ở trên có thể được "sơ đồ hóa" bằng một sơ đồ kèm dưới đây. Xin theo dõi sơ đồ từ dưới lên trên, theo chiều những mũi tên, gốc mũi tên chỉ nguyên nhân, đầu mũi tên chỉ kết quả. (xin xem sơ đồ trang sau)

Sau cùng, nhìn bao quát toàn sơ đồ để thấy một điều máu chó là dùng phương tiện không thích đáng thì không tới được mục đích.

Ta tưởng tượng như có anh lái xe nọ, phải đến một miền rất xa để kiếm lương thực về cho mọi người và cho anh ta. Nhưng chúng ta lại trao cho anh ta một phương tiện quá đặc biệt, một chiếc xe mà trên đó có đủ lương thực mà anh ta thỏa sức ăn cả đời không hết, thì chỉ cần đi một quãng là anh ta bắt đầu thay đổi ý định (sự thay đổi tất yếu, mà chúng ta gọi là thoái hóa biến chất): cứ việc ngồi lì trên xe mà tọa hưởng, chứ đại gì xông pha mưa gió đến nơi xa xôi nọ! Dầu có đến nơi thì cái phần mà anh sẽ được chia chắc gì đã bằng cái phần mà anh đang có sờ sờ trên chiếc xe này? Thế là anh lái xe biến luôn cái phương tiện thành mục đích. Anh ta "đến đích" một mình, đến "thiên đường" rất sớm, còn mọi người thì chẳng ai được "xơ múi" gì cả. Khi chiếc xe chỉ nổ máy, chữa máy giữa đường mà không đi nữa, hoặc muốn đi thế nào cũng được, thì "người lái xe" đâu cần phải biết lái xe? Cái anh ta cần biết bây giờ là kỹ thuật gây ảo giác và làm tê liệt khả năng phản ứng của mọi người.

Ngày Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước thì cứu nước mưu hạnh phúc cho dân là mục đích. Chủ nghĩa Mác Lênin được Bác coi là con đường,



là phương tiện giúp dân ta đi đến đích đó. Nhưng rồi dần dần lại xuất hiện tín ngưỡng "đảng tất cả để tôn thờ chủ nghĩa!" Lại như vậy đấy, "chủ nghĩa" với tư cách là con đường, là phương tiện thì nó là cái để ta dùng chứ sao lại là cái để ta thờ? Động cơ ấy lúc đầu hẳn là do ta thành tâm và ấu trĩ quá đó thôi... Nhưng dù do gì đi nữa thì hậu quả nguy hiểm vẫn là ở chỗ: khí cái phương tiện đã thành cái mục đích thì lẽ tự nhiên cái mục đích (ở đây là dân tộc), đổi chỗ để thành cái phương tiện(!). Như trong câu chuyện khôi hài ngày trước, khi đôi giày đã được đánh bóng và kẹp bên nách thì đôi bàn chân phải thay đổi giày mà đương đầu với gai góc. Lúc vấp ngã, chân tóe máu ra, ai cũng tưởng phen này anh ta phải tỉnh ngộ, bỏ giày xuống mà đi vào chân. Nào ngờ đây chính là dịp để anh ta càng thêm tự hào về sự "thông minh" của mình, rằng nếu không thì cú vấp vừa rồi hẳn đã làm sút mất đôi giày quý. Nghe chuyện khôi hài mà ứa nước mắt. Nhưng anh ta có cái "lý" của anh ta đấy vì đối với anh ta, thì cái để anh hy vọng trở nên sang trọng chính là đôi giày bóng chứ đâu phải đôi chân! Cố giữ lấy đôi giày cũng phải!

Đã có một thời, và thời đó còn tiếp đến ngày nay, chúng ta muốn giương ngọn cờ giai cấp làm tấm hộ chiếu quá cảnh, vượt qua mọi biên giới dân tộc để thống nhất toàn thế giới. Nhưng thực tiễn lịch sử đã chứng tỏ rằng ý muốn ấy chỉ là chủ quan (nên chẳng giương ngọn cờ dân tộc để khắc phục dần mâu thuẫn giai cấp?). Có một quy luật đã được chiêm nghiệm là nếu thống nhất với nhau chủ yếu từ tiếng gọi của lợi quyền thì trước sau cũng lại chia ly chính do lợi quyền. Chỉ có một thứ thực sự là của chung của nhân loại, không thể chiếm hữu, không thể độc quyền, một thứ mà ngày nay cứ xuất hiện ở đâu là quốc tế hóa ngay, đó là trí tuệ, là khoa học, là sự phát hiện những quy luật khách quan. Cái tài sản chung

quý báu này luôn được đổi mới, bổ sung. Còn nói về "chủ nghĩa" thì đủ sức ôm cả cái loài người bất diệt có lẽ chỉ có và chỉ cần một chủ nghĩa, cái chủ nghĩa chẳng có gì mới nhưng bất diệt mà ta rất nên "tôn thờ" là chủ nghĩa nhân đạo. (Mọi "chủ nghĩa" khác chẳng qua chỉ là những hệ phương pháp ứng xử để ta sử dụng linh hoạt trong những hoàn cảnh lịch sử cụ thể mà thôi).

*

Có hành động đúng quy luật thì mọi việc mới "xuôi" được. Hiện tượng "xã hội lộn ngược" với những nghịch lý đã nói trên chỉ có thể giải thích rằng ngay từ những điểm xuất phát chúng ta đã nghĩ và làm không đúng với những quy luật khách quan nên càng về sau càng chịu sự chống trả quyết liệt của quy luật. Muốn "làm chủ" như chúng ta thường nói, trước hết phải "làm chủ" được các quy luật. Muốn vậy, con người trước hết phải có sự học hành đầy đủ để tiếp thu những tri thức đã có của nhân loại, phải được suy nghĩ hoàn toàn tự do, và đặc biệt phải biết lấy thực tiễn để kiểm chứng mọi điều đã nghĩ, kể cả những điều mà một thời những tưởng đã đóng đinh vào lịch sử. Chính Các Mác đã khuyên mọi người "hãy hoài nghi tất cả", thật là nhân cách của một nhà khoa học lớn! Chính Mác đã nêu tám gương về sự tự hoài nghi, tự "xét lại" mình thì đương nhiên Mác không thể chấp nhận danh hiệu mác-xít cho những ai muốn biến Mác thành một thần tượng bất khả xâm phạm. Một khi Mác đã không chấp nhận để mọi người coi mình là thần tượng thì còn học trò nào của Mác được phép chấp nhận điều đó? Từ khi Mác mất đến nay, hơn một thế kỷ, con người lớn lên như vũ bão, khoa học kỹ thuật đã làm thay đổi hẳn bộ mặt loài người, kỹ thuật tin học ngày càng gắn cả loài người thành một chỉnh thể. Nếu chúng ta không nhìn nhận xã hội và lịch sử tình huống hơn thời kỳ của Mác thì sao xứng đáng là những lớp con cháu của Mác? Nhưng điều thú vị là ở chỗ việc nhìn nhận lại một số điểm trong học thuyết của Mác không làm giảm đi sự tôn kính của chúng ta đối với Mác. Chúng ta hạnh diện đã có Mác là một "người khổng lồ" nhân từ cho ta được phép "đứng lên vai".

Những hoài nghi mới là "điều kiện cần", chưa là "điều kiện đủ". Hoài nghi có thể dẫn đến đúng hơn, cũng có thể dẫn đến sai hơn. Nếu lấy có hoài nghi Mác để "bổ sung", để "nâng cao", thậm chí để "cứu học thuyết Mác khỏi rơi vào sự tầm thường" như có người đã nói, mà đưa thêm vào những quan điểm thiếu khoa học, thiếu thực tế, đầy ý chí chủ quan của mình thì lại càng tai hại hơn.

Vấn đề đặt ra quá lớn, tầm suy nghĩ của một người lại quá nhỏ, khuôn khổ một bài viết lại càng nhỏ hơn, thiếu sót là điều không tránh khỏi. Nhưng chúng tôi thiết nghĩ sẽ không phải là vô ích nếu chúng ta chân thành, nếu chúng ta nói thật. Nhiều người nói thật sẽ dẫn đến sự thật. Điều quan trọng là tìm được cái gốc của những sai lầm. Tuy từ đó đến chỗ xác định được cách đi đúng đắn cũng không dễ dàng (và vấn đề này không phải là nội dung đề cập của bài viết này), nhưng khi cái gốc của sai lầm đã được phơi bày thì cái hướng đúng cũng tự nhiên đã lộ ra rồi.

Alexandr Bovin, nhà phân tích chính trị của tờ Izvestia (Liên xô), sau khi nói rõ quan điểm "kiên quyết chối bỏ loại xã hội chủ nghĩa quan liêu, thiếu thốn triền miên, xuống cấp những giá trị đạo đức, thay tự do bằng sự trấn áp đót nát..." đã nêu ý kiến về cách sửa chữa là: "Tất cả các đoạn trên con dấu toán học cần phải đổi ngược lại!" (Tuần tin Thanh niên, 8-8-1988).

Và nếu như trên trang giấy đã đổi ngược các dấu toán học thì trên đường đi lẽ nào không phải quay ngược các tám biển chỉ đường.

Nhân loại, như lịch sử đã từng chứng minh, rút cuộc vẫn dắt tay nhau, đi chung trên một con đường, con đường tiến hóa, thành thang, dưới những tám biển chỉ đường của trí tuệ!

Ngày 2-9-1988

Tú Xuân Hà Sĩ Phu

(1), (2), (3) Khái niệm duy lý ở đây không hoàn toàn trùng với khái niệm "duy lý" của Descartes. Những chữ duy lý, duy tín, duy lợi là những thuật ngữ riêng của tác giả.

Phát hiện một tài liệu động trời về tù binh Mỹ

Một nhà nghiên cứu của trường đại học Harvard, ông Stephen Morris, vừa tìm thấy trong một tài liệu giạt gân về tù binh Mỹ. Đó là một báo cáo ký tên Trần Văn Quang, cựu phó tổng tham mưu trưởng quân đội Hà Nội, gởi Bộ Chính Trị đảng cộng sản Việt Nam vào tháng 9-1972. Một bản dịch của tài liệu này sang tiếng Nga được phát hiện trong văn khố của đảng cộng sản Liên Xô cũ với dấu đóng "Tối mật".

Tài liệu ký tên trung tướng Trần Văn Quang viết như sau: "1.205 tù binh Mỹ hiện đang bị giữ trong các trại giam ở miền Bắc Việt Nam, đây là một con số rất lớn. Về mặt chính thức, cho tới nay, chúng ta chỉ công bố danh sách 368 tù binh mà thôi, số còn lại chúng ta chưa tiết lộ".

Tướng cùng nên nhắc lại là vào thời điểm đó, phái đoàn Bắc Việt đã trao cho phái đoàn Mỹ danh sách 368 tù binh. Trong một cuộc họp báo tại Paris phái đoàn Bắc Việt đã tuyên bố "phía Mỹ phải chấp nhận danh sách này là hoàn toàn đầy đủ". Sau khi Hiệp định Paris được ký kết, Hà Nội đã trao trả cho Mỹ 591 tù binh.

Ông Lê Bằng, đại sứ Hà Nội tại Liên Hiệp Quốc, đã lập tức phủ nhận, cho tài liệu này là giả, do những kẻ thù của chế độ cộng sản Việt Nam ngụy tạo ra nhằm phá hoại tiến trình bình thường hóa quan hệ ngoại giao Việt-Mỹ. Ông Lê Bằng nói rằng vào thời điểm 1972, tướng Trần Văn Quang không phải là tổng tham mưu phó quân đội mà là chính ủy Quân khu 4, do đó không có tư cách gì để làm một báo cáo cao như vậy.

Tuy nhiên sau những khảo sát đầu tiên, một số chuyên gia Mỹ lại xác nhận tài liệu này là đích thực. Về chức vụ của tướng Trần Văn Quang, người ta có thể kiểm chứng rằng chính ông Lê Bằng sai. Tướng Quang làm chính ủy Quân khu 4 vào thập niên 1950 chứ không phải sau đó. Trong thập niên 1970, ông Quang có lúc là tổng tham mưu phó đặc trách các vấn đề liên hệ quốc tế, do đó ông Quang đúng là người để làm một báo cáo cao như vậy nếu quả thực ông giữ chức vụ này vào tháng 9-1972.

Ông Quang hiện nay còn sống và làm chủ tịch Hội Cựu Chiến Binh Việt Nam. Ông Quang là một đảng viên kỹ cựu, gia nhập đảng cộng sản năm 1938. Người anh của ông là Trần Văn Cung, bí danh Quốc Anh, là một trong những người sáng lập ra đảng cộng sản Việt Nam.

Nếu tài liệu trên là đích thực thì phải nghĩ gì? Có giả thuyết cho rằng Bộ Chính Trị đã đòi tướng Trần Văn Quang làm báo cáo để gởi cho đảng cộng sản Liên Xô theo lời yêu cầu của phía Liên Xô vì lúc đó Liên Xô và Mỹ đang thảo luận.

Nhưng cũng có giả thuyết ghê rợn hơn đang được một số người nêu ra là đảng cộng sản Việt Nam qua tài liệu trên đã báo cho đảng cộng sản Liên Xô rằng họ đang giam giữ 1.205 tù binh Mỹ nhưng chỉ công bố 368 người thôi, số còn lại tùy nghi phía Liên Xô muốn làm gì cũng được. Trong không khí chiến tranh lạnh hồi đó, dĩ nhiên Liên Xô muốn thăm vấn các phi công Mỹ để tìm hiểu về thực trạng không quân Mỹ. Để giữ bí mật, có thể những tù binh sau khi bị thẩm vấn đã bị thủ tiêu.

Đâu sao thì giờ này có thể chắc chắn không còn tù binh Mỹ nào còn bị giam giữ tại Việt Nam, và tất cả những hài cốt mà Hà Nội có được đã được trao cho Mỹ. Vấn đề chỉ còn là tìm hiểu về số phận những người bị mất tích. Nếu kết quả cho thấy là họ đã

bị sát hại thì việc bình thường hóa quan hệ giữa Washington và Hà Nội có thể trở nên rất khó khăn.

Ông Bùi Tín lên tiếng về tài liệu mật

Về "tài liệu mật" do nhà báo Stephen J. Morris đưa ra liên quan đến vấn đề tù binh Mỹ ở Việt Nam, Thông Luận đã hỏi ý kiến ông Bùi Tín, người đã từng viết một cuốn sách về tù binh Mỹ là phi công bị bắt ở miền Bắc; ông Bùi Tín cũng tham gia đoàn đại biểu miền Bắc trong ủy ban Liên Hợp Bốn Bên để thi hành Hiệp định Paris và là người phát ngôn của đoàn đầu năm 1973 ở trại Davis (Tân Sơn Nhất). Ông Bùi Tín đã trả lời riêng cho Thông Luận như sau:

Tôi biết tướng Trần Văn Quang từ hồi 1947, 1948 ở chiến trường Bình Trị Thiên. Lúc ấy ông là chính ủy Liên Khu IV (từ Thanh Hóa vào đến Thừa Thiên), tướng Nguyễn Sơn là tư lệnh. Sau Hiệp định Genève, ông là phó tổng tham mưu trưởng từ 1958 đến 1962. Cuối năm 1963 ông vào miền Nam, ở căn cứ R, chỉ đạo công tác tác chiến và bộ đội địa phương. Năm 1967 đến 1969 ông ở mặt trận Trị Thiên Huế. Ông nghỉ chữa bệnh sau đó (sốt rét và dạ dày). Đến cuối năm 1972, ông không có mặt ở Hà Nội nên không thể ký văn kiện trên. Năm 1975, ông mới về lại Bộ Tổng Tham Mưu làm phó tham mưu trưởng. Ông được phong thượng tướng năm 1991. Ông về hưu cuối năm 1991 và tháng 11-1992 trong Đại Hội Cựu Chiến Binh lần thứ nhất, ông được bầu làm chủ tịch Hội Cựu Chiến Binh Việt Nam. Đại tướng Võ Nguyên Giáp là chủ tịch danh dự của Hội. Ông quê ở Nghi Lộc, Nghệ An. Từng hoạt động thời bí mật ở Sài Gòn và bị thực dân Pháp bắt giam ở Buôn Ma Thuột đến năm 1945.

Theo tôi, nếu có văn kiện ấy thực thì người ký phải là tướng Song Hào hoặc tướng Lê Quang Đạo, chủ nhiệm và phó chủ nhiệm Tổng Cục Chính Trị Quân Đội Nhân Việt Nam, vì Tổng Cục Chính Trị đảm nhiệm vấn đề tù binh Mỹ. Trong Tổng Cục Chính Trị có Cục Dịch Vận và trong cục này có Phòng Quản Lý Trại Giam quân nhân Mỹ.

Tôi cho rằng chính quyền Việt Nam thành thật trong vấn đề trao trả hết tù binh Mỹ họ bắt giữ. Tôi từng đọc nhiều điện chỉ đạo của Bộ Chính Trị, Ban Bí Thư và Bộ Quốc Phòng ở Hà Nội chỉ thị rõ cho đoàn chúng tôi hồi ấy: ta chủ trương trao trả hết tù binh Mỹ để có thể nhận sớm và đầy đủ người của phía ta bị bắt giữ. Không thể có chuyện giết tù binh Mỹ.

Vậy tài liệu mật từ đâu ra? Còn cần xem xét. KGB không phải không biết chế tạo tài liệu giả khi cần. Để tỏ ra sự mất cân của mình. Để khoe với đối thủ hồi đó...

Con số chênh lệch quá lớn, 614 người, nên càng trở nên vô lý. Không có ai, kể cả số gần 600 người Mỹ được trao trả, nêu lên được tên một người nào, một trường hợp nào mà quân nhân Mỹ bị bắt sống rồi bị thủ tiêu.

Tháng 5 bắt đầu trong tang tóc

Khi số báo đang lên khuôn ngày 1-5-1993, một loạt biến cố tang tóc vừa được loan báo.

Cựu thủ tướng Pháp Pierre Bérégovoy đã tự kết liễu đời mình bằng một viên đạn vào đầu. Phủ Tổng Thống Pháp đã công bố cái chết của ông trong khi các bác sĩ săn sóc cho ông lại tuyên bố

ông chưa chết dù tình trạng rất trầm trọng.

Ông Bérégovoy, năm nay 66 tuổi, là một nhân vật rất phi thường. Mặc dầu chỉ có bằng tiểu học, nhờ cố gắng ông đã leo lên được tất cả những nấc thang của quyền lực để trở thành một yếu nhân của đảng xã hội Pháp, một bộ trưởng tài ba và sau cùng đã trở thành thủ tướng Pháp. Nhưng chính khi lên đến tột đỉnh của danh vọng thì cũng là lúc mà những khó khăn bắt đầu đến với ông. Ông bị tố cáo đã vay không có lãi một triệu Francs của ông Roger Patrice Pelat, một nhà kinh doanh và là bạn thân của tổng thống Mitterrand, đã bị truy tố trong một vụ mua cổ phần mờ ám và đã chết trong khi đang tại ngoại hầu tra. Ông Bérégovoy một người có tiếng là liêm chính đã tỏ ra rất buồn phiền về sự kiện này. Một yếu tố khác có lẽ cũng đã đóng góp vào quyết định tuyệt vọng của ông là sự thảm bại của đảng Xã Hội trong cuộc bầu cử quốc hội tháng 3 vừa qua, trong đó, với tư cách đương kim thủ tướng ông Bérégovoy được coi là người lãnh đạo cuộc tranh cử của đảng Xã Hội. Đảng Xã Hội sau đó đã tan rã và sự kiện này cũng đã gây buồn phiền lớn cho Bérégovoy mà tất cả sự nghiệp đã ở trong khuôn khổ đảng Xã Hội.

Tại Colombo, thủ đô Sri Lanka, trong cuộc biểu tình kỷ niệm lễ Lao Động 1-5 một quyết tử quân đã buộc chất nổ vào người mình và nhào tới diễn đàn nơi tổng thống Sri Lanka đang đọc diễn văn làm tổng thống và khoảng 20 người khác thiệt mạng.

Cũng trong ngày 1-5-1993 trên mười ngàn người Nga đã biểu tình kỷ niệm lễ Lao Động. Họ trưng hình Lenin và Stalin và đòi tiến vào điện Kremlin. Cảnh sát đã ngăn chặn và một cuộc đụng độ dữ dội đã diễn ra, làm gần 200 người bị thương.

Chính trị nước Pháp

Trong vòng đầu của cuộc bầu cử quốc hội Pháp được tổ chức vào ngày 21-3-1993, Đảng Xã Hội và đồng minh là Phong trào Cấp tiến Tả phái đã ghi nhận một cuộc thất bại lịch sử. Với tỷ số chưa tới 20% số phiếu phát biểu, họ đã mất 15 điểm và 4 triệu phiếu đối với cuộc bầu cử quốc hội vào năm 1988. Không một ứng cử viên xã hội nào được đắc cử ngay vòng đầu. Các lãnh tụ của Đảng Xã Hội đang cầm quyền như Michel Rocard, cựu thủ tướng, ứng cử viên tổng thống tương lai của Đảng Xã Hội, Pierre Bérégovoy, thủ tướng tại chức, Laurent Fabius, cựu thủ tướng và đương kiêm thư ký thứ nhất của đảng, đều ở trong tình trạng khó khăn và phải đợi vòng hai mới có ít nhiều hy vọng đắc cử.

Nhắc lại, cuộc bầu cử quốc hội Pháp được tổ chức theo hai vòng. Muốn được đắc cử ở vòng thứ nhất phải được trên 50% số phiếu phát biểu, nếu không phải vào vòng hai. Ở vòng này, ai được nhiều phiếu nhất sẽ đắc cử. Vòng hai được tổ chức một tuần lễ sau vòng đầu. Không phải bất cứ ứng cử viên nào cũng được vào vòng hai. Hai người đầu đều được vào vòng hai, người thứ ba muốn được ứng cử vòng hai phải có tối thiểu 18% số phiếu phát biểu ở vòng đầu.

Điều ngạc nhiên của vòng đầu trong cuộc bầu cử này là số cử tri không đi bầu rất lớn (30%). Và sự thất bại của đảng "Lực" (Bảo Vệ Môi Sinh). Trước cuộc bầu cử các cơ quan thăm dò dư luận đều cho rằng đảng "Lực" sẽ chiếm gần 20% số phiếu. Kết quả là họ chỉ được gần 8% mà thôi. Các lãnh tụ "Lực" đều bị loại, không được vào vòng hai. Điều này cho thấy sự sai lầm của nhận định cho rằng các cơ quan thăm dò dư luận - với trình độ chính

xác khoa học càng ngày càng lớn - sẽ giết các cuộc bầu cử.

Sau vòng hai (ngày 28-3-1993), Liên Minh Cho Nước Pháp (UPF) gồm hai đảng RPR của cựu thủ tướng Jacques Chirac và đảng UDF của cựu tổng thống Valéry Giscard d'Estaing chiếm đại đa số khuynh loát tại quốc hội (460 ghế trên tổng số 557). Đảng Xã Hội và đồng minh đại bại chỉ còn 70 ghế. Đảng Cộng Sản Pháp, tệ hơn, được 23 ghế, vừa đủ ghế để có thể thành lập một nhóm tại quốc hội. Một số cựu bộ trưởng xã hội và chính cựu thủ tướng Michel Rocard đã thất cử. Đảng cực hữu Mặt Trận Quốc Gia của Le Pen với 3 triệu phiếu ở vòng đầu và đảng "Lực" không có một dân biểu nào cả.

Ông Edouard Balladur thuộc đảng RPR đã được tổng thống Mitterrand mời làm thủ tướng. Đây là cuộc sống chung lần thứ hai của tổng thống Mitterrand với đối lập trong hai nhiệm kỳ tổng thống của ông. Sau 24 tiếng đồng hồ, chính phủ mới đã được thành lập với nhiều khuôn mặt trẻ của hai đảng RPR và UDF. Nhiều khó khăn lớn đang chờ đợi tân chính phủ. Hai vấn đề quan trọng cần giải quyết là 3 triệu dân thất nghiệp và nền kinh tế đang bị khủng hoảng. Hành động đầu tiên của chính phủ mới là tìm cách tiết kiệm 20 tỷ Francs. Ngân sách quốc gia sẽ được xem lại để kiểm ra số tiền này. Ngay bây giờ chính phủ mới đã tự làm gương bằng cách tiết kiệm các chi phí như cấm các tổng bộ trưởng đổi xe mới, giới hạn di chuyển bằng máy bay công, giảm lương của họ xuống 10%...

Chính phủ mới phải chạy đua với đồng hồ vì trong hai năm nữa sẽ có cuộc bầu cử tổng thống. Sự thành công hay thất bại của chính phủ mới có một hậu quả quan trọng trong cuộc bầu cử này đối với hai ứng cử viên tổng thống tương lai là cựu thủ tướng Jacques Chirac và cựu tổng thống Valéry Giscard d'Estaing. Trong khi đó Đảng Xã Hội bị rơi vào một cuộc khủng hoảng trầm trọng. Cựu thư ký thứ nhất (lãnh đạo đảng) Laurent Fabius đã bị Michel Rocard làm một "chính lý" và bị mất chức. Tạm thời ông Rocard nắm quyền lãnh đạo đảng và có nhiệm vụ đề ra chương trình chấn hưng và cải tạo Đảng Xã Hội. Các phe phái thân ông Fabius giữ một thái độ coi như bất hợp tác. Trong khi đó ông Chevennement, cựu bộ trưởng quốc phòng đã từ chức vì bất đồng với tổng thống Mitterrand trong cuộc chiến tranh vùng Vịnh, muốn ly khai và lập một đảng mới.

Cam-bốt: khủng bố trước ngày tổng tuyển cử

Cam-bốt trước ngày tổng tuyển cử dự trù từ 23 đến 28-5-1993 đang rơi vào tình trạng khủng bố do phe Khmer đỏ tạo ra để tẩy chay cuộc bầu cử này. Sau những cuộc thăm sát người Việt tại những làng trong vùng Biển Hồ, lần đầu tiên người Việt bị khủng bố ngay tại thủ đô Phnom Penh: đêm 29-3, nhiều vụ ném lựu đạn vào các quán ăn và nhà chứa do người Việt làm chủ đã làm hai người thiệt mạng và 14 người bị thương. Người Việt Nam bắt đầu hồi hương vì họ không còn cảm thấy an toàn nữa, và cảnh cấp duồn năm 1970 còn trong trí nhớ của nhiều người định cư lâu năm tại Cam-bốt.

Nhưng khủng bố không chỉ nhắm vào người Việt mà thôi. Người Khmer cũng bị giết hại. Ngày 31-3, 27 người bị thiệt mạng khi một phòng chiếu video ở Kompong Thom bị tấn công bằng hỏa tiễn và súng máy.

Để phá hoại cuộc bầu cử tự do sắp tới, phe Khmer đỏ còn công khai tấn công và giết hại nhân viên của UNTAC (phái đoàn Liên

TIN TỨC... THỜI SỰ... TIN TỨC...

Hiệp Quốc). Diễn hình là một nhân viên người Nhật đã bị hạ sát cùng với người thông dịch, ngày 8-4 vừa qua, khi họ trên đường đi công tác tổ chức bầu cử. Đây là nhân viên thứ 9 của UNTAC bị giết hại. Một sự kiện quan trọng khác: phái đoàn Khmer đỏ trong SNC (Hội đồng quốc gia tối cao, gồm đại diện bốn phe tại Cam-bốt) do Kieu Samphan cầm đầu đã lảng lạng rời Phnom Penh ngày 13-4, không tham gia vào SNC nữa.

Tổng thư ký LHQ Butros Butros-Ghali đã viếng thăm Cam-bốt trong hai ngày 7 và 8-4-1993, đứng vào ngày mở màn cuộc tranh cử, để nói lên quyết tâm của LHQ theo đuổi chương trình tổng tuyển cử như đã vạch ra từ trước. Ông nói đây là "cơ may duy nhất và cuối cùng của nhân dân Cam-bốt để tìm lại hòa bình".

Áp lực mới để ép người Việt tị nạn hồi hương

Báo South China Morning Post xuất bản tại Hồng Kông loan tin ngày 23-3-1993 về một quyết định của Cao Ủy Tị Nạn LHQ (HCR) tại đây, liên quan đến số phận 41.486 người tị nạn Việt Nam trong các trại tại Hồng Kông. HCR quyết định giảm các dịch vụ y tế, xã hội, giáo dục, ... tới mức tối thiểu và đã thông báo cho các cơ quan thiện nguyện không thuộc chính phủ (NGO) làm việc trong các trại này về việc họ có thể phải ngưng hoạt động trong thời gian sắp tới.

Cơ quan CFSI (Community and Family Services International, Dịch vụ cộng đồng và gia đình) phải ngưng hoạt động kể từ 1-8-1993. Cơ quan này đang có khoảng 30 người làm việc xã hội và chuyên viên tâm lý, cùng hơn một trăm người Việt trong trại giúp sức. MSF (Médecins Sans Frontières, Y sĩ không biên giới) được thông báo phải ngưng hoạt động trong trại từ tháng 7 tới đây, và Hội Hồng Thập Tự Anh cũng sẽ phải giảm các dịch vụ y tế của mình. Một hội thiện nguyện khác chuyên về giáo dục, ISS (International Social Services) đang lo chương trình giáo dục cho người lớn với 10 nhân viên và 200 giáo viên người Việt, cũng sẽ phải đình chỉ hoạt động. Đó là chỉ kể đến các chương trình quy mô.

Quyết định độc đoán này của HCR nhằm tạo điều kiện khó khăn cho những người còn ở trong trại, với mục đích cưỡng bách họ lấy quyết định tự nguyện hồi hương. Năm 1992, trung bình mỗi tháng đã có 1000 người hồi hương, qua năm 1993, con số này giảm rõ rệt: trong ba tháng đầu năm, con số này chưa đến 1000. Cũng nên nhắc lại, tổng số những người Việt hồi hương từ tất cả các trại Đông Nam Á là 36.000 kể từ khi có chương trình này đầu năm 1989.

Quyết định của HCR đã bị nhiều hội đoàn, tổ chức lên án vì tính cách thiếu nhân đạo của nó. Số phận của những người tị nạn tại Hồng Kông sẽ còn bấp bênh hơn nữa vào thời điểm 1997, khi phần đất này được trao lại cho chính quyền Bắc Kinh.

Biểu tình đột xuất phản đối vụ án Đoàn Viết Hoạt

Chiều thứ sáu 9-4-1993, khoảng 40 người Việt Nam đột ngột xuất hiện trước hàng rào sứ quán Việt Nam tại Paris lên án vụ xét xử thô bạo giáo sư Đoàn Viết Hoạt và các thành viên nhóm Diễn Đàn Tự Do. Những người biểu tình tự xiềng xích mình với nhau vào hàng rào sứ quán. Họ hô khẩu hiệu và trưng biểu ngữ đã đảo

chính sách khủng bố bằng tòa án, đòi trả tự do cho các chính trị phạm. Một kháng thư, với lời lẽ trang nhã và ôn hòa bằng cả tiếng Việt lẫn tiếng Pháp, đã được phân phát.

Những người biểu tình tỏ ra rất bình tĩnh và ôn hòa. Sứ quán cộng sản đã lập tức kêu gọi cảnh sát Pháp can thiệp, nhưng trước thái độ ôn hòa của những người biểu tình, nhân viên công lực đã từ chối không giải tán cuộc biểu tình. Sứ quán Hà Nội tỏ ra hốt hoảng, đóng vội cửa lại, làm những người đến làm giấy tờ mắc kẹt không ra được, mặc dầu những người biểu tình không hề bày tỏ một ý định nào muốn xông vào sứ quán.

Cuối cùng sứ quán đã phải nhượng bộ, đón nhận kháng thư của nhóm biểu tình. Cuộc biểu tình sau đó đã giải tán trong trang nghiêm và trật tự.

Những người biểu tình tự xưng là "Ủy Ban Đoàn Viết Hoạt". Đây là một hành động rất đáng hoan nghênh. Phương thức biểu tình đột xuất đã cho phép tới ngay được sứ quán, trong khi các cuộc biểu tình công khai và có báo trước đều bị cảnh sát Pháp chặn lại một khoảng cách khá xa.

Một Phật tử tự thiêu đòi tự do dân chủ

Ông Phạm Gia Bình, 40 tuổi, một huynh trưởng Gia Đình Thanh Niên Phật Tử đã tự thiêu ngày 6-4-1993 để phản đối nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam chà đạp tự do và dân chủ.

Hành động của ông Bình đã là kết quả của suy nghĩ đắn đo. Cách đây hơn bốn tháng, ngày 21-11-1992, ông Bình đã thảo một thư tuyệt mệnh gửi cho các đồng nghiệp thuộc Sở Bưu Điện, tuyên bố sẽ tự thiêu. Ông viết:

"Chính quyền cộng sản Việt Nam đã và đang ra sức bóp nghẹt tự do [...]. Đứng trước thời thế nghiêng ngả của nước nhà, tôi không thể ngồi yên tiếp tục làm việc cùng các bạn. Mồ hôi, nước mắt, xương máu của dân tộc tôi đã đổ ra quá nhiều để bồi đắp cho giang sơn tổ quốc tôi. Vì vậy tôi đã phát nguyện hy sinh bằng cách tự thiêu thân để sẽ là viên gạch nhỏ bé đóng góp vào công trình to lớn: mang lại tự do dân chủ cho toàn dân".

Sáng ngày 6-4-1993, ông Bình cùng năm người bạn dùng xe hơi đi từ Boston, bang Massachusetts đến khu đất của Hội Phật Giáo thuộc thị xã Ellington, bang Connecticut. Ông Bình tự tưới xăng vào người châm lửa tự thiêu. Các bạn của ông đã chụp hình và quay phim toàn bộ cảnh tự thiêu. Một người bạn ông đã dùng điện thoại báo tin cho cảnh sát địa phương.

Trước đó, ông Bình đã gửi một thư tuyệt mệnh đến chính quyền Mỹ, trong đó ông xác nhận: *"Tôi tự thiêu để cực lực phản đối chính sách bóp nghẹt tự do tôn giáo và chà đạp nhân quyền của chính quyền cộng sản Việt Nam"*.

Các bạn của ông Bình đã được phép về nhà sau khi được thẩm vấn. Cảnh sát Connecticut tỏ ra ngạc nhiên về sự bình thản của họ. Họ đã trả lời rành mạch về tất cả những gì đã xảy ra. Theo luật của Hoa Kỳ, những người này có thể bị phạt tới đa 10 năm tù nếu bị kết án "gây ra hay giúp đỡ một người tự tử". Nhưng các bạn của ông Bình tỏ ra sẵn sàng chấp nhận mọi hậu quả.

Khi người dân coi thường luật lệ

Trong buổi họp với các đại diện của thành phố Sài Gòn, bà Nguyễn Thị Bình, phó chủ tịch nhà nước, và ông Phùng Văn Tấn,

THỜI SỰ... TIN TỨC... THỜI SỰ...

phó chủ tịch quốc hội, đã tuyên bố không thể nào sửa đổi đạo luật đất đai hiện hành vì không có căn bản pháp lý nào cho phép người dân mua, bán, thừa hưởng phần đất mà họ được quyền sử dụng. Bà Bình và ông Tửu đã thăm dò ý kiến của nhiều đại diện các địa phương trên toàn quốc về vấn đề bổ sung luật đất đai trước khi đến thăm Sài Gòn.

Theo báo Tuổi Trẻ thì lần này tại Sài Gòn họ cũng sẽ được nghe những lời than phiền như tại các nơi khác: giá cả đất đai đang lên con số và những dịch vụ buôn bán chuyển nhượng đất đai đều bất hợp lệ nhưng chính quyền địa phương không có cách nào để giải quyết. Một đại biểu tham dự buổi họp đã cho báo chí hay là ông ta đã trình lên cấp lãnh đạo nhà nước rằng "khi một đạo luật đẹp qua một bên nhu cầu căn bản và những đòi hỏi chính đáng của người dân thì cách phản ứng đơn giản nhất của họ là không thêm biết tới luật và tự tiện hành động theo ý mình". Ông Huỳnh Phú Sang, giám đốc cơ quan quản lý đất đai thuộc ủy ban nhân dân thành phố Sài Gòn nêu lên ý kiến: "một khi nhà nước chấp nhận cho mọi thành phần kinh tế quyền sử dụng (đất đai) thì chuyện lạm dụng đất đai là chuyện thường tình". Toàn bộ các đại biểu thành phố đều cho rằng "hiện nay đất đai không thuộc quyền của ai cả: một mặt nhà nước tự cho mình quyền sở hữu nhưng hoàn toàn không có khả năng kiểm soát, trong khi đó thì người dân cũng không sung sướng gì vì cũng không có một đảm bảo đáng kể nào trên miếng đất mà mình đang sinh sống".

Báo Tuổi Trẻ nêu lên câu hỏi: làm sao có thể sửa đổi "quyền sở hữu tập thể đất đai" mà không đi ngược lại với nguyên tắc căn bản của quyền sử dụng đất đai trong phạm vi tư hữu, theo đó thì mọi chuyển nhượng đều được tự do?

Tử hình vì hài cốt liệt sĩ giả

Tại Việt Nam, cho đến hôm nay vẫn được nghe nhiều chuyện cười ra nước mắt về hài cốt lính Mỹ giả. Nhưng còn chuyện hài cốt liệt sĩ giả thì quả là hi hữu. Chung quy cũng chỉ vì tiền.

Trong tháng 4 vừa qua, một tòa án đặc biệt xử tham nhũng tại Hà Nội vừa tuyên án tử hình hai bị can về tội lừa dối nhân dân và ăn cắp tài sản nhà nước vì đã giả mạo hài cốt liệt sĩ để biển thủ 300 triệu đồng (khoảng 150.000 FRF). Hoàng Xuân Diễm, 68 tuổi, và Nguyễn Xuân Tá, 43 tuổi là hai viên chức tỉnh Quảng Trị phụ trách việc thu nhặt hài cốt bộ đội trong tỉnh, nhất là trong đường mòn Hồ Chí Minh về để chôn cất trong một nghĩa trang liệt sĩ tại Đông Hà. Hai người này đã kê khai phóng đại con số những trường hợp tìm ra hài cốt để lấy tiền. Đã phát hiện ít nhất 500 ngôi mộ giả, khi đào lên thì các quan tài hoặc trống không, hoặc đựng đá và cát trộn lẫn với xương thú vạt.

Công việc tìm kiếm hài cốt những người mất tích trong chiến tranh vẫn còn tiếp tục. Chính quyền Hà Nội đưa ra con số 300.000 về phía Việt Nam để so sánh với con số hơn 2.000 MIA về phía Mỹ.

Thôi chống buôn lậu sau khi lờ chuyện chống tham nhũng

Chuyện ngoài sức tưởng tượng nhưng rất thực: nhà nước cộng sản đã buông tay đầu hàng không chống buôn lậu nữa. Cơ quan

Quản lý thị trường trung ương chính thức cho biết công tác chống buôn lậu đã khựng lại. Từ đầu năm 1993, cơ quan này cho biết không còn bắt một vụ buôn lậu nào nữa (Tuổi Trẻ 13-3-1993). Cơ quan này cũng cho biết khối lượng hàng lậu càng ngày càng tăng lên. Nhưng việc chống buôn lậu và quản lý thị trường "lúng túng" (sic) nên không có giải đáp.

Cơ quan này cũng tiết lộ rằng việc xử lý buôn lậu không tiếp tục nữa. Thí dụ như vụ buôn lậu nghiêm trọng do các tàu Seaprodex đã khởi tố từ tháng 2-1992 đến nay vẫn chưa được đem xét xử.

Vẫn theo cơ quan này thì khối lượng hàng lậu, nhất là hàng lậu Trung Quốc đã tăng vọt từ tháng 2-1993. Quản lý thị trường đã phát hiện nhiều kho hàng lậu có trị giá hàng tỷ đồng nhưng đành khoanh tay không có biện pháp nào cả. Thông báo của cơ quan Quản lý thị trường trung ương càng khó hiểu nếu người ta nhớ lại rằng trước đó hơn một tháng, thủ tướng Võ Văn Kiệt đã mở một hội nghị về chống buôn lậu trong suốt hai ngày 28 và 29-1-1993. Đây không phải là lần đầu tiên ông Kiệt làm chuyện đầu voi đuôi chuột. Tháng 10-1992, ông Kiệt đã lên gân chống tham nhũng. Ông ra lệnh cho các "đồng chí lờ tham nhũng" phải tự giác trước ngày 15-12-1992 để được khoan hồng, nếu không sẽ bị xử lý đích đáng. Kết quả không một ai tự giác cả và ông Kiệt lờ đi, coi như không có gì xảy ra. Trong một lần trả lời phỏng vấn của báo Kinh Tế Viễn Đông (Far Easter Economic Review) ông cựu bí Tổng bí thư Nguyễn Văn Linh còn tố giác đích danh chính vợ chồng ông Kiệt là tham nhũng.

Buôn lậu hiện nay đã trở thành một phong trào quốc gia vượt rất xa khả năng kiểm soát của chính quyền. Hơn thế nữa ngay cả các cơ quan nhà nước cũng tham gia buôn lậu. Hàng lậu được chuyên chở rất công khai, có khi bằng xe quân đội và cả xe tăng.

Thông Luận đã nhiều lần nhận định rằng muốn chống được phong trào buôn lậu chính quyền phải có quyết tâm sắt đá, phải gây được ý thức trách nhiệm của toàn dân và phải được sự hỗ trợ của toàn dân. Chính quyền cộng sản đã quá thối nát và đã mất hết uy tín nên hoàn toàn không có khả năng chống buôn lậu. Nhưng nếu không dẹp được buôn lậu thì kinh tế Việt Nam sẽ không thể nào vươn lên được.

Đến bao giờ mọi người mới ý thức rõ rệt được rằng không thể có lối thoát ra khỏi nghèo khổ với chính sách này và chính quyền này?

3/4 gồm những máy cũ và kỹ thuật lỗi thời

Phúc trình tháng ba vừa qua của Bộ Công Nghiệp Nhẹ cho biết khoảng 76% những máy móc trong các dự án đầu tư nước ngoài đem vào Việt Nam là những máy cũ được tân trang và thường là những máy móc đã được chế tạo kể từ đầu thập niên 50. Bản phúc trình còn cho biết thêm 1/3 những máy móc đem vào Việt Nam đã được khấu hao 100%, 1/2 đã được tân trang và chỉ 1/10 đã được sử dụng trong thời gian ít nhất là 5 năm tại nguyên xứ. Nói một cách khác thì toàn bộ những máy móc đưa vào Việt Nam thuộc loại phế thải không nên tiếp tục sử dụng vì kỹ thuật lỗi thời và nhất là những máy cần nhiều nhiên liệu, gây nhiều ô nhiễm môi trường.

Luật đầu tư nước ngoài đã có nhiều khuyết điểm cộng thêm với nạn tham nhũng tràn lan ở các cấp khiến việc đưa những máy

TIN TỨC THỜI SỰ TIN TỨC

cũ và lạc hậu vào Việt Nam khó có thể chặn đứng được trong một sớm một chiều. Chính quyền đã có lúc đòi các nhà đầu tư phải chuyển ngoại tệ vào Việt Nam và giao cho ban giám đốc liên doanh quyền lựa chọn máy móc trang bị cần phải nhập khẩu. Nhưng biện pháp này cũng không tránh được việc nhập khẩu những thiết bị lỗi thời như trường hợp Ve Wong được đăng trên báo Tuổi Trẻ. Công ty Ve Wong là một công ty Đài Loan đã lập một công ty liên doanh với công ty thực phẩm thành phố Foocosa để chế tạo bột ngọt cho thị trường trong nước. Khi nhà chức trách tới điều tra tại xưởng thì nhiều máy móc là những máy cũ vừa được "sửa lại" và một số máy đã rỉ sét. Theo bên đầu tư nước ngoài thì trị giá máy móc trang bị lên 6,5 triệu đô-la. Trị giá thẩm định tại chỗ không vượt quá 2,5 triệu đô-la.

Phúc trình còn cho biết thêm trường hợp hai hãng sản xuất thuốc lá tại Nghệ An và Đồng Hới cũng gặp những trường hợp tương tự. Một nhà máy sản xuất thuốc lá tại Đồng Tháp đã đóng cửa vì trang bị quá lỗi thời. Ông Lê Quang Báo, giám đốc Nha Kiểm Chứng khoa học, kỹ thuật và môi trường cho biết thông thường giá các máy nhập khẩu thường cao hơn giá thị trường trung bình từ khoảng 15 đến 20%. Ông Báo còn cho biết sau những cuộc thăm dò 300 dự án đầu tư nước ngoài, bên Việt Nam đã chịu thiệt thòi khoảng 50 triệu đô-la vì hiện tượng sai lệch giá. Ông ta còn cho biết thêm việc một một hãng Hồng Kông đã giảm giá từ 300 triệu đô-la xuống phân nửa trên một giàn máy phát điện khi được tin bên Việt Nam đòi có một sự thẩm định quốc tế.

Cần vốn nước ngoài để phát triển là một điều hiển nhiên. Có thêm những biện pháp để ngăn trừ những trường hợp gian lận và mất ngoại tệ về lâu về dài là một điều phải giải quyết ngay tức khắc.

Total của Pháp khai thác giếng dầu Đại Hùng

Đầu tháng 4-1993, công ty Total của Pháp cho biết đã góp 10,62% vốn trong một tổ hợp sản xuất dầu thô tại giếng Đại Hùng do công ty Úc BHP Petroleum cầm đầu. Giếng dầu này trước đây nằm trong lô thuộc quyền khai thác của công ty liên doanh Vietsovpetro đã được chính quyền Việt Nam chia lại nhằm tăng số dầu sản xuất. Một hợp đồng chia phần sản xuất đã được ký kết ngày 15-4 vừa qua tại Hà Nội giữa công ty Petrovietnam, đại diện của Vietsovpetro và tổ hợp khai thác. Tỷ lệ vốn của tổ hợp sản xuất được chia ra như sau : BHP Petroleum 43,75%, Petrovietnam 15%, Petronas Carigali (Mã Lai Á) 20%, Sumitomo (Nhật) 10,625% và Total 10,625%.

Dựa trên những con số dự phóng của các chuyên viên quốc tế của hãng Reuter cho biết số lượng dầu thô của Việt Nam sẽ đạt mức 30 triệu tấn/năm vào đầu thế kỷ 21. Trong năm 1992 số lượng dầu sản xuất đã lên tới 5,5 triệu tấn. Công ty Vietsovpetro ước lượng số dầu sản xuất sẽ vượt chỉ tiêu 6 triệu tấn trong năm 1993 với năng suất của giếng Bạch Hồ từ 110.000 cho tới 180.000 thùng/ngày. Giếng Đại Hùng, theo dự trù sẽ có năng suất khoảng 250.000 thùng/ngày. Riêng giếng Thanh Long, gần Đại Hùng, cũng có nhiều hứa hẹn hiện đang được thăm dò ráo riết. Để đạt được con số 30 triệu tấn/năm Việt Nam cần sự hợp tác của các công ty quốc tế có những kỹ thuật khai thác tối tân, đủ khả năng tài chính và phải khai thác thêm nhiều giếng dầu khác ngoài ba giếng kể trên.

Freyssinet xây cầu trên sông Hàn (Đà Nẵng)

Hội đồng tỉnh Quảng Nam-Đà Nẵng vừa ký hợp đồng với một công ty Pháp Cie. Freyssinet Internationale xây dựng một chiếc cầu bắc qua sông Hàn. Chi phí dự trù xây cất khoảng 15 triệu đô-la, tức khoảng 155 tỷ đồng để những xe vận tải 60 tấn đi lại được. Số tiền trên do viện trợ Pháp đài thọ.

Cầu này dài 630 mét, có 2 đường dành cho xe hơi, 2 đường dành cho khách bộ hành và những phương tiện chuyên chở thô sơ khác như xe bò, xe kéo... Cầu sẽ được xây cách mặt nước khoảng 100 mét để cho phép những tàu có trọng tải khoảng 10.000 tấn di chuyển trên sông. Đây là công trình xây cất cầu lần thứ tư mà công ty Freyssinet đã trúng thầu tại Việt Nam.

"Giải tư đất đai" đang tràn lan tại Sài Gòn

Báo Phụ Nữ Thành Phố số ra ngày 20-3 cho biết có hơn 222 ngàn thước vuông đất thuộc 22 cơ sở nhà nước đã được giải tư một cách bất hợp lệ trong những năm gần đây. Con số này chỉ là một phần nhỏ của số đất đã được giải tư trái phép mà thôi.

Cơ quan quản lý đất đai Sài Gòn không dám công bố tổng số diện tích đất đã được giải tư. Cũng nên nhắc lại là theo Hiến pháp của chế độ hiện nay thì toàn thể đất đai, sông ngòi... đều thuộc quyền sở hữu của tập thể do nhà nước quản lý. Những cơ quan nhà nước cũng như những công ty quốc doanh được nhà nước cấp đất đai, bất động sản... để hoạt động, nhưng quyền sở hữu và quản lý vẫn thuộc về nhà nước. Do đó việc chuyển nhượng đất đai của các cơ sở này là bất hợp pháp, vi hiến.

Tờ báo còn cho biết ngay cả Hội Đồng Nhân Dân Thành Phố Sài Gòn cũng đã bán 5.000 m² cho công ty Sapsimex. Chi bộ đảng tại Thủ Đức đã đơn phương chuyển nhượng quyền sử dụng 7.000 m² cho nhiều công ty tư. Cảnh sát quận Tân Bình đã bán 5.000 m² cho công ty xây cất Tân Bình. Một công ty thuộc Bộ Thương Mại đã chia 750 m² đất cho Vietcombank để trừ nợ. Những đơn vị quân đội cũng đã nhượng 190.000 m² cho các cấp sĩ quan hoặc tư nhân để xây cất nhà ở hay lập cơ sở làm ăn. Theo tờ báo thì khoảng 700.000 m² đất đã được các cơ quan địa phương "giải tư" để bổ sung ngân sách. Ngoài ra những cơ quan này còn đơn phương chuyển nhượng những khu đất được xếp vào loại "đặc biệt" cho những tư nhân và các công ty thương mại ngoại quốc. Liều lĩnh mua đất theo kiểu luật rừng này coi chừng có ngày bị mất toi tiền của.

Pepsi Cola và Coca Cola sửa soạn trở lại Việt Nam

Hãng Pepsi đã ký một hợp đồng "landmark" với công ty liên doanh IBC tại Sài Gòn trong tháng 3-1993 vừa qua cho phép IBC độc quyền sản xuất và phân phối nước ngọt Pepsi Cola và Seven Up tại Việt Nam. Hợp đồng có hiệu lực trong 10 năm và hãng Pepsi cho biết đã mất gần hai năm mới thương thuyết xong với bên Việt Nam. Hãng Pepsi còn cho biết là họ đang thương lượng để góp 30% vốn vào hãng IBC để đủ phương tiện cạnh tranh với hàng lậu và hàng giả. Công ty IBC là một joint venture có thời

gian hoạt động là 20 năm với vốn của Macondray & Co Inc., Hong Kong và Saigon Company SP Co., chuyên sản xuất nước ngọt. Hãng IBC có vốn đầu tư 2,6 triệu đô-la và dự toán sẽ tăng vốn lên 10 triệu trong năm 1995. Nhà máy đặt tại Hóc Môn và số lượng sản xuất hiện nay khoảng 40 triệu chai và lon mỗi năm. Trước đó IBC đã hợp đồng với công ty Cadbury Schweppes Group, một trong 3 hãng lớn nhất thế giới sản xuất nước ngọt sau Coca-Cola và Pepsi-Cola.

Theo những điều khoản ghi trong hợp đồng thì trong thời gian đầu số lượng sản xuất sẽ lên tới 250 triệu chai/lon/năm. Sau đó con số dự phóng sẽ lên tới 700 triệu/năm. Giá thành được dự tính chỉ bằng nửa giá nhập khẩu. Hiện nay, giá bán một lon Seven Up nhập lậu từ Singapore tại Sài Gòn là 7.000 đồng, tương đương với 0,70 USD. Để quảng cáo, hãng Pepsi mượn Miss Việt Nam 1992, cô Hà Kiều Anh, để nói lên "sự chọn lựa của thế hệ mới" khi uống Pepsi-Cola.

Nguồn tin từ trong nước còn cho biết thêm là hãng Coca Cola đã ký kết một hợp đồng với Vinalimex, tức công ty xuất nhập khẩu lương thực, cho phép sản xuất và phân phối sản phẩm Coca Cola trên toàn quốc. Tổng số nước ngọt sản xuất tại Việt Nam hiện nay là 200 triệu lít/năm, tức 2,1 lít/đầu người so với 17,4 lít tại Thái Lan, 28,2 lít tại Phi Luật Tân và 60 lít tại Singapore. Việt Nam là một thị trường lớn với hơn 70 triệu dân, các công ty Mỹ vì quyền lợi thương mại đòi hỏi chính phủ Mỹ sớm thu hồi lệnh cấm vận.

Hội Nghị Mạc Tư Khoa về Nhân Quyền thành công

Hơn 100 quan khách thuộc nhiều quốc tịch đã tham dự Hội Nghị Mạc Tư Khoa Về Nhân Quyền Tại Việt Nam trong ba ngày 21, 22 và 23-4-1993. Hội nghị đã kết thúc với một bản tuyên cáo "manh mẽ tố giác trước công luận thế giới những hành động vi phạm nhân quyền của chế độ cộng sản Việt Nam".

Về phía Việt Nam, ngoài một số sinh viên và kiều bào cư ngụ tại Nga còn có hơn hai mươi đại diện các đoàn thể chính trị, tôn giáo, xã hội và báo chí. Người ta đặc biệt lưu ý đến sự hiện diện của phái đoàn Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất với hai thượng tọa Thích Minh Tâm (Pháp), Thích Minh Tuyên (Hoa Kỳ) và giáo sư Trần Quang Thuận, và phái đoàn Tổ Chức Phục Hưng Việt Nam với các ông Trần Quốc Bảo, Ngô Quốc Sĩ và Nguyễn Vũ Chân.

Sứ quán Hà Nội tại Nga đã chống phá thô bạo hội nghị này. Một tuần trước Hội Nghị, cô Bùi Thị Lan Hương, tức Hoàng Dung, xướng ngôn viên của đài Tiếng Nói Tự Do Mạc Tư Khoa đã bị triệu lên tòa đại sứ "để làm việc". (Từ ngữ "làm việc" thường được công an cộng sản Việt Nam dùng để chỉ việc hỏi cung những người bị coi là phạm pháp). Để bênh vực cô Hoàng Dung, bảy ký giả (gồm năm người Nga và hai người Mỹ) đã tháp tùng cô đến sứ quán. Cô Hoàng Dung đã ra về sau hai giờ đối chất.

Sáng thứ sáu 23-4-1993, nhân viên sứ quán đã đến tận nhà bà Irina Zisman để làm khó dễ thân nhân người Việt của bà. Hội nghị cũng đã phải khai mạc trễ vì có tin phòng họp bị đặt bom.

Những phá phách này đã không ngăn cản được hội nghị tiến hành và kết thúc tốt đẹp.

Không đồng ý

Sau khi đọc Thông Luận số 57 tháng 2-1993, tôi xin được phép không đồng ý với Quý Báo về nhận định: "Ông Mitterrand là một chính trị gia lỗi lạc, nhất là về các vấn đề quốc tế". Tôi thiên nghi việc ông tiếp đón tướng Jaruzelski, cũng như việc ông cho lệnh nhập cảnh chữa bệnh George Habbache, rồi tiếp đến việc ông cất lên một mình bay ra chiến trường Sarajevo, và sau hết là việc thăm viếng Việt Nam, tất cả chỉ phản ánh bản chất ông là con người thủ đoạn, ưa có những ngón đòn giết gân, thấu cày.

Sự làm lẩn của ông trên bình diện quốc tế đã được báo chí nhắc nhở nhiều khi ông cho rằng phải có một thời gian lâu dài hai nước Đông và Tây Đức mới có thể thống nhất. Cùng một làm lẩn nữa của ông là khi phe Cộng Sản bảo thủ ở Moscou gây cuộc đảo chánh Gorbachev, ông đã hấp tấp phát biểu có lợi cho nhóm đảo chánh. Rót hết, cái làm lẩn của ông trong chuyến viếng thăm Việt Nam mới đây là đã không tạo được một kết quả cụ thể nào lại tự dẫn thân đến lãnh nhận một sự khinh mạn ngạo nghễ của Cộng Sản, như chính Quý Báo trong số 58 đã mô tả rõ ràng. Điều đáng được Quý Báo nói rõ hơn là chuyến viếng thăm ấy đã có lợi hay có hại cho công cuộc tranh đấu đòi tự do dân chủ ở Việt Nam.

Tại ba của ông Mitterrand trên bình diện quốc tế đại để như vậy. Còn trong phạm vi đối nội, sau 12 năm cầm quyền, chính nước Pháp đã suy thoái ra sao, chắc những ai theo rồi thời cuộc không nghĩ đó là công lao của một chính trị gia lỗi lạc!

Nhân dịp đối thoại với Quý Báo, tôi cũng xin bày tỏ đôi chút ý kiến. Trước hết, về chiến dịch rải truyền đơn kêu gọi biểu tình ở Việt Nam, tôi thấy nó vừa đi ngược lại với chủ trương hòa hợp hòa giải của Quý Báo, lại tự căn bản đã cho thấy không thể thực hiện nổi. Ở trong nước, những người nhận được truyền đơn, cũng như những ai mon men đi biểu tình, chỉ vô tình làm mồi ngon cho Công An khủng bố. Kế hoạch đã bị thất bại, tới khi có người dám đơn thương độc mã, đương đầu với mọi nguy nan, lớn tiếng kêu gọi đồng bào nổi dậy, thì lại bị Quý Báo lên án nặng nề!

Sau nữa, tôi xin được phép không đồng ý với Quý Báo về:

a- Lời thỏa mạ thậm tệ chế độ cũ Sài Gòn, cho rằng: "*Chế độ VNCH đã là một chế độ cực kỳ thối nát và đã xứng đáng với cái chết ô nhục của nó*" (Thông Luận số 5/88).

b- Lời khen tặng Cộng Sản, cho rằng: "*Đảng Cộng Sản tuy đã làm nhiều sai lầm nhưng đã có công thống nhất đất nước và mở đường cho dân tộc đi vào một quỹ đạo tiến bộ*" (Thông Luận số 01/88).

Đối với Cộng Sản, phải chăng là một quỹ đạo tiến bộ, khi họ dẫn đưa đất nước đến tình trạng kiệt quệ như hiện nay.

Đối với chế độ Cộng Hòa, tôi hoàn toàn không có ý bào chữa cho những người cầm quyền cũ ở Sài Gòn. Nhất định họ đã phạm nhiều lỗi lầm. Nhưng nếu so sánh Việt Nam với nhiều nước trên thế giới, những cái lợi thế không phải chịu sự phá phách khủng khiếp của Cộng Sản, vậy mà cũng có những lãnh tụ lớn, lãnh tụ nhỏ bòn rút tài nguyên quốc gia đưa ra nước ngoài để thụ hưởng, thì thiết tưởng đối với người trong nước, một sự lên án chừng mực là đủ. Thêm nữa, hiện nay ở Pháp và nhất là Ý, là những nước lâu đời có truyền thống tự do dân chủ, đang có những việc mờ ám về công quỹ, về hối mại quyền thế bị phanh phui, liên can đến hàng loạt các vị tai mắt quốc gia, thì chừng mực buộc tội lại càng có

lý. Chỉ không có lý là sự lên án nặng nề ở trên lại xuất phát từ một vị đã từng có thời đứng ra gánh vác việc quốc gia! (Thông Luận số 5/88).

Bởi các lễ ấy, xin Ông Chủ Nhiệm miễn cho tôi khỏi gia hạn mua Quý Báo.

Hoàng Quý Bình (Lausanne, Thụy Sĩ)

Lời đáp lễ

Chúng tôi rất cảm ơn bài góp ý của ông Hoàng Quý Bình. Những lập luận của ông đưa rất nghiêm túc và vững chắc. Thông Luận rất quý trọng những cuộc đối thoại bộc trực và sắc bén như thế, chỉ tiếc rằng ông Hoàng Quý Bình lấy quyết định không đọc báo nữa, nghĩa là không còn muốn đối thoại nữa. Hy vọng rằng quyết định của ông không phải là quyết định sau cùng. Chúng ta cần đối thoại và đối thoại lúc nào cũng giả thử là có bất đồng ý kiến.

Sau đây cũng xin được bày tỏ với ông vài điểm:

1- Về tài năng của tổng thống Mitterrand, những điều ông kể ra có thể là đúng dưới nhãn quan của nhiều người. Ông Mitterrand làm chính trị hơn một nửa thế kỷ, nếu phải kể những sai lầm của ông có lẽ phải rất nhiều giấy mực. Tuy vậy dưới nhãn quan của chúng tôi, ông đã rất có bản lĩnh trong cách đối phó với đảng cộng sản Pháp và ít ai chối cãi rằng chính ông đã góp phần quyết định làm suy sụp đảng cộng sản Pháp. Nếu ta ý thức rằng đảng cộng sản Pháp, là đảng cộng sản Tây Âu tích cực nhất với phong trào cộng sản thế giới thì có thể nói ông Mitterrand đã đóng góp không ít vào sự sụp đổ của phong trào cộng sản thế giới.

2- Về câu trích dẫn Thông Luận số 1: Người ta có thể đổi hẳn nghĩa một câu nếu đem nó ra ngoài bối cảnh của bài viết, nhất là khi lại chỉ trích dẫn một phần của câu văn như trường hợp này. Nguyên văn của câu đó như sau: "*Lối thoát duy nhất (của đảng cộng sản Việt Nam) là thẳng thắn chấp nhận nguyên tắc dân chủ thật sự. Đảng cộng sản có thể mất chính quyền và có lẽ sẽ mất chính quyền, nhưng họ vẫn còn tồn tại được như một lực lượng chính trị, và chắc chắn còn giữ được chỗ đứng về vang của một đảng tuy đã làm nhiều sai phạm nhưng cũng đã có công thống nhất được đất nước và mở đường cho dân tộc đi vào một quỹ đạo tiến bộ*".

3- Câu trích dẫn Thông Luận số 5/88 cũng vẫn thiếu và làm sai ý người viết. Nguyên văn như sau: "*Chế độ Việt Nam Cộng Hòa đã là một chế độ cực kỳ thối nát và đã xứng đáng với cái chết ô nhục của nó. Nhưng ít ra nó đã chứng minh một điều: một chế độ tự do dù tồi tệ tới đâu vẫn còn hơn một chế độ cộng sản*". Chắc ít ai nghĩ rằng câu này có mục đích hạ nhục chế độ Việt Nam Cộng Hòa và đề cao chế độ cộng sản.

Một văn hào Pháp đã từng viết rằng: "*Hãy đưa cho tôi bất cứ một bài viết nào của bất cứ ai, tôi có thể trích dẫn để anh ta bị xử bản*".

Đỉnh chính

Tôi có đọc số Thông Luận 58. Có hai điều cần đỉnh chính sau đây:

1. Trong bài "Nước Pháp và truyền thống nhân quyền", tác giả Huỳnh Hùng viết: "Bản Tuyên Ngôn của Pháp lấy cảm hứng từ Bill of Rights năm 1774 của Hoa Kỳ"(tr.3). Thực ra Bill of

Rights ban hành ngày 15-12-1791, bốn năm sau khi Hiến Pháp Hoa Kỳ 1787 được ban hành. Tôi gởi theo đây bản dịch Bill of Rights của tôi để anh có thể dùng tùy nghi. Cũng nên ghi thêm Tuyên Ngôn Độc Lập Hoa Kỳ được phổ biến năm 1776.

2. Bài "9 nguyên lý chính trị để dân chủ hóa nước Việt Nam" của Trần Thanh Hiệp, tác giả viết: "Cách đây trên hai trăm năm, Abraham Lincoln đã tìm cho dân chủ một định nghĩa, cho đến ngày nay, vẫn được coi là vượt thời gian. Dân chủ là "chính phủ của dân, do dân, vì dân."(tr.7) Thực ra, Abraham Lincoln sinh năm 1809 và mất năm 1865 (bị ám sát). Ông làm tổng thống từ 1861 đến 1865. Vậy Abraham Lincoln không thể tuyên bố câu trên trước khi ông ra đời. Ông đã tuyên bố câu trên trong nhiệm kỳ tổng thống 1861-1865, thời gian cuộc nội chiến Nam Bắc Mỹ.

Vậy xin gởi để anh tùy nghi đính chính. Kính chúc quý báo mạnh tiến.

Nguyễn Đình Tuyến (Houston, Texas)

Xin cảm ơn ông Nguyễn Đình Tuyến đã đóng góp những chi tiết rất chính xác. Về đoạn nói tới Abraham Lincoln, xin đọc "Cách đây trên trăm năm...". Trong bài "Nước Pháp và truyền thống nhân quyền", điều tác giả muốn nói tới lấy từ bản Tuyên Ngôn của Quốc Hội đầu tiên họp tại Philadelphia năm 1774.

Kiên trì

Một lần nữa, chính quyền Hà Nội bất chấp dư luận quốc tế, lên án ông Đoàn Viết Hoạt 20 năm tù. 20 năm tù dành cho những người tranh đấu, như Nguyễn Đan Quế, Đoàn Viết Hoạt, chống độc tài, đòi dân chủ, đòi cho mọi người dân quyền tham gia vào đời sống chính trị, xây dựng đất nước. Trong nước tham nhũng, hối lộ, buôn lậu, ma túy được dung túng vì nó dính với quyền lợi của những người nắm chính quyền. Những người liên hệ với những hoạt động này nếu có bị kết án thì chỉ bị những bản án không nghĩa lý gì so với những bản án dành cho những người tranh đấu bất bạo động, mạnh dạn lên tiếng đòi hỏi những quyền căn bản, chính đáng của mọi người dân. Đoàn Viết Hoạt đã được phép rời Việt Nam sang định cư tại Mỹ nhưng ông, cũng như các bạn đồng hành khác, vẫn kiên trì chấp nhận ngồi tù, để cho ngọn đuốc tự do, dân chủ, đa nguyên vẫn tiếp tục thắp sáng để hướng dẫn dân tộc ra khỏi chốn bùn lầy.

Một anh bạn quen vừa từ ở Brazil hai tuần về kể lại. Brazil là một nước rất nhiều tài nguyên thiên nhiên, đất đai rộng lớn, nhưng có sự khác biệt rất lớn giữa một thiểu số giàu có và đại đa số nghèo khổ sống trong các bidonville (thành phố tạm bợ). Trẻ em thất học, vấn đề vệ sinh, sức khỏe, đi điếm không ai giải quyết. Ngày anh đến Brazil (đầu tháng 3-1993) một USD đổi lấy 20.000 Cruzeros, ngày anh đi (hai tuần sau) một USD trị giá 26.000 Cruzeros. Người dân Brazil thường nói: Brazil không có vấn đề gì trầm trọng khó giải quyết cả, họ chỉ có một vấn đề duy nhất nan giải mà thôi, đó là sự "hiện diện" của các chính phủ của họ từ trước đến nay. Nhận xét vừa khôi hài, vừa chân thành, vừa chính xác đây ý nghĩa. Nếu đem nhận xét này áp dụng cho Việt Nam thì sao?

N.T.C (Saint Quentin en Yvelines)

Sổ Tay

Tháng 5 nhớ Bác

Hôm nay 19 tháng 5

Tôi nằm định làm thơ chửi Bác.

Nằm co trong khám mà ngày 19 tháng 5 còn nhớ ra là ngày sinh nhật Bác, kể ra nhà thơ Nguyễn Chí Thiện thật giàu tình cảm và lòng vị tha. Dù chỉ nhớ đến Bác để định chửi. Không có gì tàn nhẫn bằng sự quên lãng. Tôi không tình cảm được như nhà thơ và Bác đã chỉ đến với tôi một cách tình cờ khi đọc cuốn *L'Internationale Communiste* (1) của một sử gia đã tìm gặp hầu hết các nhân chứng của Đệ Tam Quốc Tế.

Đảng ta rất hành diện về cuộc đời cách mạng của Bác và hình như thành tích chói lọi nhất của Bác là tư cách đại biểu Đông Dương đầu tiên của Đệ Tam Quốc Tế. Tổ chức Đệ Tam Quốc Tế được đảng ta coi là vô cùng quan trọng, một thiên anh hùng ca của loài người. Desanti đã mô tả một cách sinh động tổ chức vĩ đại đó. Về trụ sở của Đệ Tam Quốc Tế, khách sạn Lux: "...những tấm rèm trong đó rập làm tổ, mỗi tầng lầu có hai nhà bếp trong đó chuột nhảy nhót trên bàn" (... des rideaux où se nichaient les punaises, les deux cuisines par étage où les rats sautaient sur les tables). Về các đại biểu Đệ Tam Quốc Tế: "...những người ngoại quốc không trở về quê hương được nữa, họ không còn giấy tờ nữa và số phận vì thế nằm trong tay người Nga" (...les étrangers qui ne pouvaient rentrer chez eux, n'avaient plus de papiers, et se trouvaient ainsi à la merci des Russes).

Người Nga muốn làm gì họ cũng được, kể cả bỏ tù họ khi thấy họ chao đảo, kể cả giết họ nếu họ hỗn láo. Voja Voievitch, đại biểu Nam Tư chẳng hạn là một trong những người xấu số này, vì bạo miệng phản đối đảng cộng sản Nga là dùng những phương pháp phát-xít mà một đêm bị mật vụ dẫn đi trả về cho đất (trước đó, trong một đêm khác, cũng chính anh chàng Voja này lúc đang ngủ đã bị đàn chuột đói nhào tới ăn môi, phải đưa vào bệnh viện cấp cứu).

Tổ chức Đệ Tam Quốc Tế, mà đảng ta ca tụng là vô cùng vĩ đại, thực ra chỉ là một trại giam lỏng, dưới sự chỉ huy của một bộ tham mưu người Nga, do Zinoviev, rồi Boukharine, rồi Manouilski lãnh đạo. Các đại biểu, trong đó có Hồ Chí Minh, sống trong sự sợ sệt, và người Nga cũng không thêm quan tâm đến thể diện của họ. "Một tấm rèm ngăn phòng ăn của tập thể Đệ Tam Quốc Tế với phòng ăn của những người "trách nhiệm" mà người ta cố sức bồi dưỡng tối đa" (un rideau divisait la salle où mangeait la piétaille commintercienne de celle des "responsables" dont on tentait au mieux de sustenter les forces). Lý do khiến người Nga duy trì Đệ Tam Quốc Tế chỉ là để qua các "đại biểu" mà họ quản thúc, họ có thể chế ngự các đảng cộng sản khác. Trong cuộc sống co cụm của

một ghetto đó, các "đại biểu" tùm năm tùm ba, chia thành từng nhóm nhỏ, ngồi lê đôi mách, xi xào bàn tán với nhau. Họ giải quyết cả vấn đề sinh lý với nhau. Có cả những đứa con đẻ của Quốc Tế Cộng Sản ra đời trong khách sạn Lux.

Đó là quãng đời vinh quang của Bác. Cuốn sách dày 388 trang của Desanti đã chỉ dành cho Bác có sáu dòng. Những dòng đó như sau: "Một người Đông Dương, trước đây làm thợ ảnh ở quận 13 Paris, mỗi ngày ngồi một chỗ khác nhau để, trong hoàn cảnh không có khăn, có thể chùi mồm và chòm râu để của anh ta vào một miếng thảm trải bàn còn sạch. Vòng luân chuyển của anh ta kéo dài 30 ngày: thảm bàn chỉ thay mỗi tháng một lần vì thiếu xà phòng. Tên anh ta là Hồ Chí Minh." (trang 198).

Sáu dòng ngắn ngủi này thế mà nói lên nhiều đức tính của Bác. Trước hết sự ngắn ngủi của đoạn nói về Bác, trong khi các đại biểu khác có khi được dành cả chục trang, chứng tỏ Bác rất khiêm tốn không gây sự chú ý, bọn xấu mồm thì có thể nói Bác chỉ là một tép riu lèm bèm trong Đệ Tam Quốc Tế không đáng để ý. Bác âm thầm đối phó để có thể chùi mồm và râu chứng tỏ Bác khôn ngoan và có kế hoạch, bọn xấu mồm thì bảo đó là cái lấu cá vật. Điều quan trọng hơn cả là Bác biết chùi mép. Ăn vụng thì phải biết chùi mép. Bác đã có vợ ở Thượng Hải và có cả một con gái nhưng Bác đã chùi mép phi tang cái màn "ăn vụng" đó và để xuất hiện như một nhà cách mạng hiến tất cả cuộc đời cho cách mạng. Chùi phẳng luôn cả vợ lẫn con, Bác vĩ đại thật. Vợ con Bác sau đó đã chết trong vụ đói tại Thượng Hải năm 1941 (2).

Bà Kim Hạnh, cựu tổng biên tập báo Tuổi Trẻ, dư biết những gì sẽ xảy ra cho mình khi công bố lá thư Bác viết cho vợ, nhưng bà vẫn làm để phanh phui vụ ăn vụng của Bác cho cả nước biết. Sau đó bà mất chức tổng biên tập. Có lẽ vì bà Kim Hạnh quá phần nộ trước cảnh một người đàn bà bị tên sồ khanh lợi dụng và ruồng bỏ nên đã bất chấp mọi hậu quả đem vụ này ra ánh sáng. Đó là đàn bà liên đới với nhau, bênh vực nhau, đòi công lý cho nhau, chống tệ người (đàn ông) bóc lột người (đàn bà). Âu cũng là một hình thức đấu tranh giai cấp.

Nhưng ngoài vụ ăn vụng ở Thượng Hải, Bác còn chùi gì nữa đây? Tương lai còn rất nhiều hứa hẹn. Khi các hồ sơ của KGB được khai thác đầy đủ, người ta sẽ không ngạc nhiên nếu tìm thấy những báo cáo của trung úy (hay trung sĩ) Nguyễn Ái Quốc gửi thượng cấp KGB. Chờ xem.

Phù Du

(1) *L'Internationale Communiste*, Dominique Desanti, Edition Payot, Paris 1970.

(2) *Vietnam: History and Documents of a World Major Crisis* (The Pinguin Book, London 1967). Tôi có cuốn sách này nhưng đã mất năm 1975 khi nhà bị đám cháu ngoan của Bác tịch thu nên không còn nhớ tên nhân chứng về chuyện này, chỉ còn nhớ ông ta là một người Anh, bạn và thầy dạy tiếng Anh của Bác. Độc giả nào có sách này xin bỏ tấc. Đa Tạ. Phù Du.

THÔNG LUẬN

Nguyệt san Thông tin Nghị luận

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số
(tháng 7 và 8 chỉ ra một số)

Địa chỉ liên lạc:

Association VietNam Fraternité, 24 Square des Cottages
91200 ATHIS-MONS, FRANCE

Giá báo một năm: Âu Châu 150 FF hoặc tương đương
Nơi khác: 30 \$Mỹ, 40 \$Canada, 50 \$Úc hoặc tương đương
Ngân phiếu hoặc chi phiếu xin đề

VIET NAM FRATERNITE (xin đừng đề Thông Luận)

Thông Luận

hoan nghênh mọi ý kiến đóng góp

mọi ủng hộ tài chính

và cảm ơn quý vị cố động để phổ biến nó